



Tuyên giáo

Cần Thơ

BẢN TIN BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ

Kỷ niệm

75
năm

**NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC**

**ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC
CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (01/01/2004 - 01/01/2024)**

11/6/1948 - 11/6/2023

TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (01/01/2004 - 01/01/2024)





Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu kết luận và chỉ đạo tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Cần Thơ để đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu; các tồn tại, vướng mắc và cùng tìm ra giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy phát triển trên địa bàn thành phố. Ảnh: An Bình.



Thủ tướng Phạm Minh Chính trao quà cho công nhân lao động thành phố Cần Thơ, nhân tiếp xúc cử tri là đại diện các doanh nghiệp, công nhân, người lao động trên địa bàn thành phố trước Kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa XV. Ảnh: An Bình.



Chủ tịch
Hồ Chí Minh
gặp mặt thân mật
các đại biểu
đại hội
liên hoan Anh hùng,
Chiến sĩ thi đua
ngành nông nghiệp
và đổi công
toàn quốc
tại Hà Nội
ngày 23/5/1957.
Ảnh: TTXVN



“Bổn phận của người dân Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh; bất kỳ làm việc gì, đều cần phải thi đua nhau: Làm cho mau, làm cho tốt, làm cho nhiều... Thi đua ái quốc sẽ ăn sâu, lan rộng khắp mọi mặt và mọi tầng lớp Nhân dân, và sẽ giúp ta dẹp tan mọi nỗi khó khăn và mọi âm mưu của địch để đi đến thắng lợi cuối cùng”

**Hồ Chí Minh toàn tập,
Nxb Chính trị quốc gia, 2011, tập 5, tr. 556-558**

Vấn đề - Sự kiện

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG KHAI MẠC HỘI NGHỊ GIỮA NHIỆM KỲ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

Sáng 15/5, Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc Hội nghị. Ban biên tập Bản tin Tuyên giáo Cần Thơ trân trọng giới thiệu Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đánh giá một cách khách quan và toàn diện tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ đầu nhiệm kỳ đến nay”.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc Hội nghị - Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá của Trung ương, bắt đầu từ hôm nay Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII họp Hội nghị Trung ương bảy (Hội nghị giữa nhiệm kỳ) để cho ý kiến về các nội dung: Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và một số nhiệm vụ

trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; Lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII; và một số vấn đề quan trọng khác. Đây là một Hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; là dịp để chúng ta cùng nhau nhìn lại, đánh giá một cách khách quan, toàn diện những kết quả, thành tựu đã đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; dự báo bối cảnh tình hình mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; để từ đó, đề ra những chủ trương, quyết sách lớn cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ khoá XIII.

Trước hết, tôi xin được thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư, nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất!



Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Ảnh: TTXVN

Thưa các đồng chí,

Theo Quy chế làm việc, Văn phòng Trung ương Đảng đã cùng các cơ quan hữu quan tích cực chuẩn bị và sớm gửi các tài liệu của Hội nghị để các đồng chí nghiên cứu trước. Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến, có tính chất gợi mở, nêu vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm trong quá trình nghiên cứu, thảo luận và xem xét, quyết định.

1. VỀ BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ GIỮA NHIỆM KỲ VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Như các đồng chí đã biết, để chuẩn bị cho Hội nghị lần này, thời gian qua, Bộ Chính trị đã sát sao chỉ đạo Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị dự thảo Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Dự thảo đã được gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư góp ý trực tiếp vào văn bản để

hoàn thiện bước đầu. Ngày 8 tháng 5 vừa qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã họp, tiếp tục thảo luận kỹ lưỡng và cho nhiều ý kiến chỉ đạo xác đáng để hoàn thiện Báo cáo trình Trung ương hôm nay. Nội dung của Báo cáo đã đề cập một cách khách quan, toàn diện bối cảnh tình hình thế giới, trong nước từ Đại hội XIII đến nay với những diễn biến nhanh chóng, bất thường và có nhiều khó khăn, phức tạp hơn so với dự báo cũng như so với cùng thời điểm các nhiệm kỳ trước; chỉ rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu, và phân tích nguyên nhân, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng, hoàn thiện pháp luật và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo và đặc biệt là việc đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc. Đồng thời, phân tích, dự báo tình hình thế giới và trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ và đề ra

một số nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ khoá XIII.

Kính đề nghị Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, thẳng thắn, khách quan thảo luận, cho ý kiến vào các nội dung, vấn đề nêu trong Báo cáo; thể hiện rõ chính kiến của mình, đồng tình hay chưa đồng tình với những nhận xét, đánh giá của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và có những đề xuất, kiến nghị cụ thể gì đối với những nội dung, vấn đề cần phải bổ sung, làm rõ hoặc điều chỉnh, sửa đổi (nếu có). Chú ý gắn việc kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư với đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh, tình hình trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, thách thức mới xuất hiện và phức tạp, nặng nề hơn. Tập trung phân tích, làm rõ, tạo sự thống nhất cao về những ưu điểm, kết quả, thành tích đã đạt được; đồng thời, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; phân tích những nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm từ Đại hội XIII đến nay. Phân tích, dự báo một cách có cơ sở khoa học về bối cảnh, tình hình mới, những xu hướng, vấn đề lớn có thể xảy ra trên thế giới và ở trong nước; từ đó đề xuất những chủ trương, quyết sách lớn và những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu cần phải tập trung quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nửa cuối của nhiệm kỳ khoá XIII, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Từ đó, biểu quyết thông qua Báo cáo, làm cơ sở để Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục phát huy những ưu điểm, bài học kinh nghiệm thành công có được trong nửa đầu nhiệm kỳ khoá XIII, khẩn trương, nghiêm túc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại để hoàn thành tốt hơn nữa trọng trách của mình trong

nửa cuối của nhiệm kỳ này, góp phần cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Nhân đây, tôi xin nhắc lại và nhấn mạnh thêm một vài điều tôi nghĩ là cần thiết. Trong một số lần phát biểu trước đây, tôi đã mạnh dạn khẳng định: Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Những kết quả và thành tựu đạt được trong thời gian qua là sản phẩm kết tinh sự sáng tạo của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Tuy nhiên, trong dịp phát biểu bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tôi lại nhắc nhở và lưu ý rằng: “Kết quả và thành công của Đại hội là rất quan trọng, tuy nhiên đó cũng mới chỉ là bước mở đầu. Còn làm được hay không, mai kia có biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không; có làm ra của cải vật chất, mang lại giàu có và hạnh phúc cho Nhân dân hay không, đấy mới là thành công thực tế của Đại hội”. Mong các đồng chí hết sức lưu tâm điều đó.

2. Về việc lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư khoá XIII

Đây là một trong những nội dung đổi mới rất quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng ta, bắt đầu được tiến hành từ nhiệm kỳ khoá XI đến nay. Mục đích là để thực hiện tốt hơn, có hiệu quả hơn các chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cao của Đảng có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; giúp các đồng chí được lấy phiếu tín nhiệm “tự soi”, “tự sửa”, tiếp tục phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện

phẩm chất đạo đức, lối sống và không ngừng nâng cao trách nhiệm nêu gương, trình độ, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng.

Trên cơ sở tổng kết việc lấy phiếu tín nhiệm theo các quy định của Bộ Chính trị khoá XI và khoá XII, ngày 02/02/2023, Bộ Chính trị khoá XIII đã ban hành Quy định số 96-QĐ/TW, và ngày 06/4/2023 đã ban hành Kế hoạch số 16-KH/TW “Về việc lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII”.

Thực hiện các Quy định và Kế hoạch trên đây, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chuẩn bị nghiêm túc, chu đáo và gửi trình Trung ương Báo cáo kiểm điểm cá nhân của mình, trong đó tự nhận xét, đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chỉ ra những hạn chế và giải pháp khắc phục; báo cáo giải trình các vấn đề mà cấp có thẩm quyền hoặc người ghi phiếu yêu cầu.

Xuất phát từ ý nghĩa, tầm quan trọng và tính chất nhạy cảm của vấn đề, đề nghị các đồng chí Trung ương nghiên cứu kỹ các Báo cáo kiểm điểm cá nhân của từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từ thực tế quan hệ công tác, thể hiện rõ chính kiến của mình về mức độ tín nhiệm đối với từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo đúng Quy định số 96-QĐ/TW và Kế hoạch số 16-KH/TW của Bộ Chính trị. Đặc biệt là: Bảo đảm sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung, dân chủ, tự phê bình và phê bình; nêu cao trách nhiệm, tinh thần xây dựng của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng trong việc xem xét, thể hiện sự tín nhiệm của mình; tôn trọng quyền báo cáo, giải trình của các đồng chí Ủy viên Bộ

Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII. Đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, kết quả cụ thể thực hiện chức trách được giao và uy tín của người được lấy phiếu tín nhiệm. Bảo đảm tính dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch trong việc lấy phiếu tín nhiệm và sử dụng kết quả lấy phiếu tín nhiệm. Kiên quyết không để xảy ra vi phạm hoặc lợi dụng việc lấy phiếu tín nhiệm để gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này là Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ, sẽ xem xét, quyết định nhiều vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII từ nay đến hết nhiệm kỳ trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước đã, đang và sẽ tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức lớn hơn so với dự báo cũng như so với các nhiệm kỳ gần đây.

Đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị phát huy trí tuệ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, cho ý kiến để hoàn thiện Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữa nhiệm kỳ và một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời, thể hiện chính kiến của mình về mức độ tín nhiệm đối với từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, góp phần nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ phát triển mới.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!

Theo <https://baochinhphu.vn>

Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

Sáng 17/5/2023,
Hội nghị Ban Chấp hành
Trung ương Đảng giữa
nhiệm kỳ khoá XIII
đã diễn ra thành công
tốt đẹp và bế mạc.
Ban biên tập trân trọng
giới thiệu toàn văn
phát biểu bế mạc
của Tổng Bí thư
Nguyễn Phú Trọng.

Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau 2 ngày rưỡi làm việc khẩn trương, nghiêm túc và đầy tinh thần trách nhiệm, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá XIII của chúng ta đã thành công tốt đẹp. Trung ương đánh giá cao sự chuẩn bị và nhất trí cao với các nội dung nêu trong Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay, và cho rằng, việc kiểm điểm của tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã được chuẩn bị rất nghiêm túc, chu đáo, bài bản, cầu thị và có tính tự phê bình sâu sắc; việc xem xét, cho ý kiến diễn ra trong không khí thẳng thắn, chân tình, trách nhiệm cao. Sau đây, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư phát biểu, tổng kết lại những kết quả chủ yếu của Hội nghị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng này.

I- VỀ NHÌN LẠI NỬA ĐẦU NHIỆM KỲ KHOÁ XIII

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất cao cho rằng: Từ sau Đại hội XIII đến nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức mới xuất hiện, gay gắt, nặng nề hơn so với dự báo, cũng như so với cùng kỳ của một số nhiệm kỳ gần đây. Đại dịch COVID-19 kéo dài, gây hậu quả nặng nề; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga-Ukraine diễn biến phức tạp; hầu hết các chuỗi cung ứng bị đứt gãy; lạm phát tăng cao, các nước thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất, dẫn đến suy giảm tăng trưởng và gia tăng rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế; các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống; biến đổi khí hậu, thiên tai, động đất,... diễn ra với tần suất cao hơn, gây hậu quả

ngghiêm trọng tại nhiều quốc gia, khu vực; tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến an ninh chính trị, kinh tế, xã hội trên phạm vi toàn cầu. Ở trong nước, dưới tác động của tình hình thế giới và hậu quả nặng nề của đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ,... kinh tế - xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, rất gay gắt, nặng nề; hầu hết các ngành, các lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng; vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp mới phát sinh, vừa phải xử lý các yếu kém, tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước để lại. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng tình hình này để đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ chúng ta, nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Trong bối cảnh tình hình đó, với ý chí, quyết tâm cao và tinh thần “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Dọc ngang thông suốt”, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đảng ta, Đất nước ta vẫn vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện và đáng mừng trên nhiều lĩnh vực. Nổi bật là:

1. Về kinh tế - xã hội: Chúng ta đã cơ bản thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ: Vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả. Đến nay, dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác đã cơ bản được kiểm soát; đời sống xã hội và các hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại tương đối bình thường. Trong bối cảnh tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, có nhiều rủi ro, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục tăng trưởng khá. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã nhận

định: Việt Nam là một điểm sáng “trong bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm; tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6 - 6,5%, và là mức tăng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới; tăng trưởng GDP trong quý I năm 2023 tuy chỉ đạt 3,2% so với cùng kỳ, nhưng theo dự báo của nhiều tổ chức quốc tế, thì cả năm Việt Nam vẫn có thể đạt từ 6 đến 6,5%. Các chỉ tiêu quan trọng về thu ngân sách nhà nước, tổng vốn đầu tư toàn xã hội vẫn tăng; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, cán cân thương mại,... đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Đặc biệt là, kinh tế vĩ mô vẫn cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát ở mức 4%; các cân đối lớn của nền kinh tế nhìn chung được bảo đảm; thị trường tài chính - tiền tệ vẫn cơ bản ổn định. Nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài, nhất là việc xử lý tình trạng các ngân hàng thương mại yếu kém; những doanh nghiệp, dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả được tập trung tháo gỡ, bước đầu đạt được kết quả tích cực. Đặc biệt, có một điểm mới rất quan trọng của nhiệm kỳ này là, chúng ta đã ban hành và chỉ đạo tổ chức rất thành công các Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết mới của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở toàn bộ 6 Vùng kinh tế - xã hội của cả nước, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đại hội lần thứ XIII của Đảng về phát triển Vùng - một vấn đề có ý nghĩa chiến lược, rất quan trọng, cả về lý luận và thực tiễn, trong việc phát triển nhanh, bền vững các vùng nói riêng và cả nước nói chung.

Trong khó khăn, các lĩnh vực văn hoá, xã hội vẫn tiếp tục được quan tâm chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, rõ rệt. Hội nghị Văn hoá toàn quốc lần đầu tiên được tổ chức rất thành công, đã tạo ra một nguồn sinh lực mới, khí thế mới cho sự nghiệp xây dựng, chấn hưng nền văn hoá Việt Nam

tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, được dư luận rộng rãi trong cả nước hoan nghênh và đồng tình, ủng hộ cao. Qua đó, các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị ngày càng nhận thức đúng đắn hơn và hành động tích cực, có hiệu quả hơn đối với vấn đề phát triển văn hoá, xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế và xã hội; kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, từng bước đi. Kết quả là: An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân được cải thiện; đã triển khai thực hiện kịp thời các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người có công với cách mạng; chính sách bảo trợ xã hội, và các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh khó khăn và bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch COVID-19. Đặc biệt, trong phòng, chống đại dịch COVID-19, truyền thống anh hùng, yêu nước, “thương người như thể thương thân” của dân tộc ta và tính ưu việt của chế độ ta lại được phát huy lên một tầm cao mới (đã giải ngân 104.000 tỷ đồng, hỗ trợ cho gần 58 triệu người dân, người lao động và 1,4 triệu người sử dụng lao động).

2. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; từng bước hoàn thiện và phát triển tư duy lý luận, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc theo hướng: Tăng cường thế trận lòng dân; chủ động, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy. Tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hoà quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực

cũng như các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Chủ động, tích cực đấu tranh, phản bác các luận điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng; tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Hội nghị đối ngoại toàn quốc đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã quán triệt, nâng cao nhận thức, thống nhất hành động trong việc kế thừa, phát huy sức mạnh của trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của Thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”; thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường. Thành công của các chuyến thăm, các cuộc điện đàm của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhất là chuyến thăm Trung Quốc, các nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, các nước láng giềng, các nước trong khu vực là minh chứng cho sự thành công của các hoạt động đối ngoại thời gian qua.

3. Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và khối đại đoàn kết toàn dân tộc: Chúng ta đã tổ chức rất thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong điều kiện đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và rất nghiêm trọng, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân. Trên cơ sở đó, Quốc hội, Chính phủ khoá XV đã sớm kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở Trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Nghị quyết Trung ương 6 khoá XIII “Về tiếp tục xây dựng và hoàn

thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” đã đề ra các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và nhiệm vụ, giải pháp thích hợp để thực hiện mục tiêu: “Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ có hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, phân cấp, phân quyền và kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự liêm chính, chuyên nghiệp; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045”.

Đặc biệt là, các hội nghị toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Quốc hội, Chính phủ khoá XV và của các khối như: Nội chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,... được tổ chức rất đồng bộ, bài bản và thành công ngay từ đầu nhiệm kỳ đã sớm định hướng rõ ràng, đúng đắn cho việc tiếp tục đổi mới, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Với 8 kỳ họp, trong đó có 4 kỳ họp bất thường, Quốc hội đã thảo luận, xem xét thông qua 16 dự án luật, 84 nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 4 pháp lệnh, 29 nghị quyết. Chính phủ và chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ, chính quyền điện tử; quyết liệt chỉ đạo, thực hiện thành công

chương trình phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh và thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống các cơ quan tư pháp đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh cải cách tư pháp; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các hoạt động tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được đẩy mạnh, góp phần quan trọng tăng cường sự đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc.

4. Về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn luôn bám sát các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nêu trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng để cụ thể hoá thành các chương trình làm việc hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng. Đã có nhiều đổi mới rất tích cực trong lĩnh vực công tác này như: Ban hành quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong đó đã bổ sung, mở rộng chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, bao gồm cả chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và phòng, chống “tiêu cực”, trọng tâm là phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, coi đây là gốc của mọi vấn đề. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bước đầu có kết quả tốt, từng bước khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” trước đây; ban hành quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và nhiều văn bản quan trọng khác có liên quan đến

công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Đồng thời, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được chú trọng đẩy mạnh để từng bước tiến tới: “không dám”, “không thể”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng. Việc kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ, cải cách hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thông tin tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng có nhiều tiến bộ.

Đến nay, có thể khẳng định, chưa bao giờ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta lại được chỉ đạo một cách mạnh mẽ, bài bản, đồng bộ, quyết liệt, và có hiệu quả rõ rệt như thời gian gần đây; để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng đã được chỉ đạo và thực hiện một cách bài bản, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, và “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; và không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào”.

5. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Chúng ta cũng đã tạo ra được sự chuyển biến rất tích cực, với nhiều dấu ấn nổi bật trong việc kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn hơn giữa “xây” và “chống”, toàn diện hơn trên các mặt công tác xây dựng Đảng. Đặc biệt là, công tác cán bộ tiếp tục được coi trọng hơn, đúng mức hơn với vị trí, vai trò là “then chốt của then chốt”; có nhiều cách làm, quy định mới, hiệu quả cao hơn, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung; kiên

quyết ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, bất kể người đó là ai; không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã xem xét cho thôi giữ chức vụ, cho nghỉ công tác, nghỉ hưu, bố trí công tác khác đối với 14 cán bộ diện Trung ương quản lý; các địa phương cũng bố trí công tác và thực hiện chính sách đối với 22 trường hợp cán bộ sau khi bị kỷ luật theo đúng chủ trương của Đảng về việc “có vào, có ra; có lên, có xuống”; thể hiện tinh thần kiên quyết, gương mẫu, nghiêm minh, nhân văn, có tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe trong đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên; đồng thời đã khẩn trương chỉ đạo kiện toàn các nhân sự lãnh đạo thay thế, được dư luận cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình, đánh giá rất cao. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên cũng từng bước được nâng lên, trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, đặc biệt là Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về vấn đề này.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng tiếp tục được đổi mới, tăng cường trên cơ sở ban hành có chất lượng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ nhiều quy định mới của Đảng, đã góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; tình trạng tham nhũng, “lợi ích nhóm”, “tư duy nhiệm kỳ”; “chủ nghĩa cá nhân”, “tha hoá quyền lực” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, kỷ cương, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Những kết quả, thành tựu chủ yếu đã đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, như vừa nêu

trên đây, có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, nhưng quan trọng nhất là do có thành công rất tốt đẹp của Đại hội XIII của Đảng với những chủ trương, đường lối đã được thực tế thời gian qua chứng minh là đúng đắn, phù hợp; sự lãnh đạo, chỉ đạo vững vàng, sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới đồng bộ, có hiệu quả nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; sự đoàn kết thống nhất, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự tín nhiệm, đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, như: Lãnh đạo, chỉ đạo công tác nắm tình hình; nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có mặt, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa mạnh mẽ và hiệu quả chưa cao. Lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế; tổ chức thực hiện một số chính sách phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có nơi còn chậm. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, quản lý, sử dụng biên chế có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; công tác xây dựng, hoàn thiện luật pháp, chính sách chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, thậm

chí sợ trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn là vấn đề rất đáng lo ngại, diễn biến phức tạp, không thể chủ quan, lơ là. Một số đồng chí lãnh đạo cấp cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận trách nhiệm chính trị, có vi phạm, có trường hợp cũng phải xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Từ thực tế lãnh đạo, chỉ đạo trong nửa đầu nhiệm kỳ khoá XIII vừa qua, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm về việc đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc như sau:

Một là, phải luôn luôn nắm vững và nghiêm túc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc và chủ trương, đường lối của Đảng; luật pháp, chính sách của Nhà nước. Thực hiện thật tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ; đoàn kết thống nhất; kiên định, nhất quán, giữ vững nguyên tắc trước những vấn đề khó khăn, thách thức mới. Đối với những vấn đề lớn, khó, phức tạp, hệ trọng, cấp bách, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, còn nhiều ý kiến khác nhau, thì cần phải đưa ra họp bàn, thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn; cân nhắc cẩn trọng, kỹ lưỡng để có những quyết định kịp thời, đúng đắn, chính xác và phù hợp với tình hình.

Hai là, phải bám sát Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng và thực hiện cho bằng được chương trình công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng, hằng tuần theo đúng kế hoạch; đồng thời nhạy bén, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác những công việc hệ trọng, phức tạp, mới phát sinh trên các lĩnh vực để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả toàn diện mọi hoạt động trong đời sống xã hội. Cần tiếp tục phát huy điểm mới trong nhiệm kỳ XIII, đó là: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị cán bộ toàn quốc (trực tiếp, trực tuyến) để triển khai, quán triệt nhanh, đồng bộ

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị toàn diện ở tất cả các ngành, các lĩnh vực, các địa bàn, theo cả chiều dọc và chiều ngang; thống nhất từ Trung ương đến địa phương và giữa các địa phương trong các vùng, miền. Định kỳ hằng tháng, hoặc khi cần thiết, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đều họp để nắm bắt toàn diện, cụ thể, thực chất tình hình; trao đổi, bàn bạc, thống nhất quan điểm, chủ trương, định hướng chỉ đạo những vấn đề lớn, hệ trọng, cấp bách của Đảng, của Đất nước; đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc đã đề ra. Sau mỗi cuộc họp đều ban hành kết luận chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm thực hiện đối với từng vấn đề; góp phần quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, đặc biệt là trong bối cảnh phải phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và xử lý các tình huống phức tạp vừa qua; khắc phục những sự chông chéo, trùng lặp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tạo sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; tạo sự lan toả đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương và cả hệ thống chính trị.

Ba là, tập trung ưu tiên ban hành đồng bộ và có chất lượng cao hơn nữa hệ thống pháp luật, các quy định, quy chế, quy trình công tác để thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong toàn Đảng và cả hệ thống chính trị; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, sự vào cuộc với quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân theo đúng tinh thần “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Dọc ngang thông suốt”.

Bốn là, tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí

thứ phải gương mẫu chấp hành nghiêm túc hơn nữa các quy chế, chế độ công tác; hoạt động trên cơ sở Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình các cuộc họp; sắp xếp nội dung một cách khoa học, bài bản; thời gian tương đối hợp lý; mỗi phiên họp giải quyết được nhiều vấn đề; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, thảo luận dân chủ, cẩn trọng, kỹ lưỡng; văn bản hoá nhanh, kịp thời các kết luận của phiên họp.

Việc phân công, phân cấp trong giải quyết công việc giữa Bộ Chính trị và Ban Bí thư, giữa tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cá nhân các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách từng lĩnh vực và quan hệ lãnh đạo giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư với các Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, cấp ủy trực thuộc Trung ương cũng phải rõ ràng, cụ thể. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền; báo cáo kịp thời, đầy đủ với Ban Chấp hành Trung ương Đảng những vấn đề quan trọng trước khi quyết định và những công việc Bộ Chính trị đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Trung ương.

Năm là, từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần phát huy cao độ tinh thần nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; tư tưởng, chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân. Hết sức tránh tình trạng “Chân mình còn lấm bê bê; Lại cầm bó đuốc đi rê chân người!”.

II- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TỪ NAY ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI KHÓA XIII

Dự báo tình hình thế giới, trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ bên cạnh những thời cơ, thuận

lợi cũng sẽ còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ, Phương Tây đối với Nga có thể sẽ còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Ở trong nước, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Để hoàn thành được chỉ tiêu tăng trưởng GDP 6,5% trong giai đoạn 5 năm 2021 - 2025 như đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ thì tăng trưởng bình quân 3 năm 2023 - 2025 phải đạt khoảng 7,3%; đây là mức rất cao, đòi hỏi chúng ta phải có sự quyết tâm rất cao và nỗ lực rất lớn mới có thể đạt được. Thị trường tài chính - tiền tệ, nhất là thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp sẽ diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thanh khoản của một số ngân hàng thương mại yếu kém và doanh nghiệp, dự án lớn sẽ gặp nhiều khó khăn. Lãi suất ngân hàng vẫn ở mức cao, sức ép lạm phát còn lớn. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực có xu hướng suy giảm; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; nhiều doanh nghiệp phải giảm nhân công, giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ việc; đời sống của người lao động gặp nhiều khó khăn. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, đăng ký bổ sung hoặc góp vốn, mua cổ phần giảm. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước có dấu hiệu suy giảm; nợ xấu ngân hàng, nợ thuế nhà nước có xu hướng tăng; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, chăm sóc,

bảo vệ sức khoẻ Nhân dân,... hiện vẫn là những vấn đề lớn có nhiều khó khăn, thách thức cần khắc phục. Việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; cái gì có lợi thì kéo về cho cơ quan, đơn vị và cá nhân mình; cái gì khó khăn thì đùn đẩy ra xã hội, cho cơ quan khác, người khác...

Tình hình trên đây đòi hỏi chúng ta tuyệt nhiên không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức; mà trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nhất là từ đầu nhiệm kỳ khoá XIII đến nay, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, để triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nửa cuối của nhiệm kỳ khoá XIII. Tập trung ưu tiên triển khai thực hiện thật tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, về phát triển kinh tế: Cần tiếp tục quán triệt thật sâu sắc, tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và luật pháp, chính sách của Nhà nước về phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế trên cơ sở lành mạnh hoá, giữ vững sự phát triển ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; giải quyết có hiệu quả những khó khăn, hạn chế, yếu kém, cản trở mắt lẩn lâu dài, của nền kinh tế để giữ vững đà phục hồi, tăng trưởng nhanh và bền vững, thực chất hơn; tạo chuyển biến mạnh hơn trong việc thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi

mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Hai là, về phát triển văn hoá, xã hội: Cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá, xã hội, hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá nông thôn, đô thị, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho Nhân dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn nữa đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội.

Ba là, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Cần tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật

tự, an toàn xã hội; tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại đã ký kết, tranh thủ tối đa lợi ích mà các hiệp định này có thể đem lại.

Bốn là, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể là, phải có chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết; thật sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ ra khỏi đội ngũ những người sa vào tham nhũng, hư hỏng;

chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cục bộ, ưu ái tuyển dụng người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương; tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để “không thể, không dám, không muốn tham nhũng”. Đồng thời, chấn chỉnh, đấu tranh loại bỏ tư tưởng bần lười, lo ngại rằng nếu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quá mạnh sẽ cản trở sự phát triển, làm nhụt chí, làm “cầm chừng”, “phòng thủ”, “che chắn”, giữ “an toàn”, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức nào đó, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tôi đã nhiều lần nói rồi; nay xin nhắc lại: Những ai có tư tưởng ấy thì hãy đứng sang một bên để người khác làm! Tất cả chúng ta, nhất là những người trực tiếp làm công tác tổ chức, cán bộ, phải có ý chí, quyết tâm cao, có tấm lòng trong sáng, có con mắt tinh đời, đừng “nhìn gà hoá quóc”!; “đừng thấy đồ tưởng là chín”!

Năm là, về chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Từ kết quả, kinh nghiệm tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ lần này, chúng ta cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thật tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp, đặc biệt là Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031; chuẩn bị Đại hội

Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Đồng thời, khẩn trương, nghiêm túc tiến hành tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới, tập trung vào 10 năm gần đây; thành lập các Tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng để các Tiểu ban này, nhất là Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Nhân sự, sớm đi vào hoạt động, đáp ứng tốt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Thưa các đồng chí,

Với những kết quả, thành tựu đã đạt được và những kinh nghiệm đã tích lũy, rút ra được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tôi tin tưởng và tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, với niềm tin mới, khí thế mới, động lực mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sẽ tiếp tục đoàn kết, phấn đấu với quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa; năng động, sáng tạo hơn nữa để sáng suốt nắm bắt mọi thời cơ, thuận lợi; vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức; hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho cả nhiệm kỳ khóa XIII, góp phần xây dựng Đất nước thân yêu của chúng ta ngày càng phát triển, cường thịnh; ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, như Bác Hồ muôn vàn kính yêu hằng mong đợi.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, một lần nữa chúc toàn thể các đồng chí Ủy viên Trung ương, các đại biểu tham dự Hội nghị và các cấp ủy, chính quyền, đồng bào, chiến sĩ cả nước tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả và bài học kinh nghiệm đã đạt được; khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạt động quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả hơn nữa, hoàn thành xuất sắc trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy giao phó.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang kỳ vọng, đang đòi hỏi và trông chờ ở chúng ta, ở các đồng chí!

Chúc toàn thể các đồng chí mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Theo <https://baochinhphu.vn>



Khắc phục bệnh sợ trách nhiệm

PGS. TS. LÊ VĂN CƯỜNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Thời gian gần đây, tình trạng sợ trách nhiệm, không dám hành động vì lợi ích chung trong một bộ phận cán bộ, công chức là rất đáng lo ngại, giống lên một hồi chuông cảnh tỉnh đối với đội ngũ cán bộ, công chức về trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao.



Ảnh minh họa

“BỆNH” SỢ TRÁCH NHIỆM

Theo Đại Từ điển Tiếng Việt: “Trách nhiệm là điều phải làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình”⁽¹⁾. Như vậy, trách nhiệm là nghĩa vụ mà cán bộ, công chức phải gánh vác mà nếu không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải chịu trách nhiệm trước Đảng và quy định pháp luật và quy định của cơ quan. Tuy nhiên, thời gian qua, căn bệnh “sợ trách nhiệm” lại diễn ra khá rộng và ở mọi ngành, mọi cấp, mọi địa bàn, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong di sản tư tưởng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến căn nguyên của căn bệnh này rất cụ thể: “Có lợi cho tôi thì tôi tích cực; không có lợi cho tôi thì tôi tiêu cực. Tôi muốn có địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm”⁽²⁾. Theo Bác, những người mắc bệnh sợ trách nhiệm là những người: “Họ muốn địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm nặng. Dần dần tinh thần đấu tranh và tính tích cực của họ bị kém sút, chí khí anh dũng và phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng cũng kém sút; họ quên rằng tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo. Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không

kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn”⁽⁴⁾.

Theo dòng lịch sử, chúng ta thấy có một sự nhất quán về tư tưởng của các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam về nội dung này. Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được ra mắt vào đúng dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cho thấy điều đó.

Trong Phần thứ hai của cuốn sách với tên gọi: Nhất quán phương châm - Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, từ sớm, từ xa, cả ngọn lẫn gốc, tuyển chọn 20 bài viết tiêu biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên - công tác luôn được đồng chí Tổng Bí thư dành sự quan tâm đặc biệt dù ở trên cương vị công tác nào, ở thời kỳ nào. Bài đầu tiên của phần thứ hai có tiêu đề “Bệnh sợ trách nhiệm”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, số 11/1973; bút danh Người xây dựng.

Tác giả đã chỉ rõ căn bệnh sợ trách nhiệm và những biểu hiện của nó: Nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi mọi người phải có tinh thần trách nhiệm rất cao, nhưng hiện nay trong cán bộ, đảng viên ta còn có những đồng chí sợ trách nhiệm.

Biểu hiện của bệnh sợ trách nhiệm là: Người sợ trách nhiệm thường làm việc một cách cầm

chùng cho “đủ bốn phận”, cốt sao không phạm phải khuyết điểm gì lớn. Vì luôn luôn lo sợ phải chịu trách nhiệm về những việc sẽ xảy ra, cho nên không muốn cải tiến công tác, không dám mạnh dạn thay đổi những cái không hợp lý, chỉ làm theo nếp cũ⁽⁵⁾.

Người sợ trách nhiệm thường rụt rè, do dự trong khi giải quyết công việc, không phát biểu rõ ràng, dứt khoát ý kiến riêng của mình, không dám quyết đoán những việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Vì muốn trốn tránh trách nhiệm cá nhân của mình, các đồng chí này thường vịn vào lý do chưa có chỉ thị của cấp trên để ý lại và chờ đợi một cách thụ động.

Người sợ trách nhiệm cũng thường lấy lý do làm việc tập thể, tôn trọng tập thể để dựa dẫm vào tập thể.

Người sợ trách nhiệm còn ngại “va chạm” trong quan hệ với các đồng chí trong đơn vị, với cấp trên và cả với cấp dưới⁽⁶⁾.

Hậu quả có bệnh sợ trách nhiệm là: một trở ngại cho công tác của Đảng và Nhà nước, làm cho công việc bị trì trệ, dậm chân tại chỗ, làm cho những nhân tố mới không phát huy được, những khuyết điểm và nhược điểm không được khắc phục kịp thời và làm cho trình độ, năng lực công tác của cán bộ chậm được nâng cao⁽⁷⁾.

Từ việc chỉ ra các biểu hiện của bệnh sợ trách nhiệm, tác giả cũng chỉ rõ: Nguồn gốc chủ yếu của bệnh sợ trách nhiệm là chủ nghĩa cá nhân. Chính vì luôn luôn tính toán cho lợi ích cá nhân, bo bo “bảo vệ” lấy cái cá nhân của mình mà mất cả dũng khí đấu tranh, thiếu hẳn “tinh thần trách nhiệm nghiêm túc, tính kiên quyết, tính nguyên tắc trong khi giải quyết các vấn đề”⁽⁸⁾, không dám đương đầu trước khó khăn, không dám nghĩ, không dám làm, chỉ tránh khó ngại phiền. Vì vậy, khắc phục bệnh sợ trách nhiệm trước hết là phải chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên, làm cho mỗi người đều có tinh thần xả thân vì sự nghiệp cách mạng, đều thật sự “trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”⁽⁹⁾ như Hồ Chủ tịch đã dạy.

KHẮC PHỤC “BỆNH” SỢ TRÁCH NHIỆM

Mặc dù căn bệnh sợ trách nhiệm đã được các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam chỉ rõ nhưng thời gian vừa qua căn bệnh này lại tiếp tục diễn ra trên phạm vi rộng. Căn bệnh sợ trách nhiệm

gây ra nhiều hậu quả rất nghiêm trọng. Điển hình nhất là kích thích tâm lý ỷ lại, dựa dẫm và hình thành một bộ phận cán bộ núp bóng, không vì lợi ích chung, dĩ hòa vi quý, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, có biểu hiện thờ ơ, vô cảm với trách nhiệm được giao và trách nhiệm với Nhân dân. Trong khi đó, người năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám đấu tranh đôi khi lại bị hiểu sai, thậm chí rất dễ bị quy chụp và xử lý trách nhiệm.

Để kịp thời khắc phục tình trạng này, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về “Chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”. Để khắc phục “bệnh” sợ trách nhiệm đang diễn ra hiện nay, thiết nghĩ thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức.

Như ở trên đã đề cập, cái gốc của bệnh sợ trách nhiệm là chủ nghĩa cá nhân, là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống. Tăng cường giáo dục nâng cao đạo đức cách mạng nhằm hình thành trong đội ngũ cán bộ, công chức các yếu tố cơ bản về nhận thức chính trị, thái độ chính trị và hành vi chính trị. Cụ thể:

Mỗi cán bộ, công chức có nhận thức chính trị đúng với sự hiểu biết về đường lối, quan điểm chính trị, về nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng, sự hiểu biết và tin tưởng vào mục đích, lý tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức hình thành tình cảm, ý chí cách mạng của người cán bộ, công chức.

Thái độ chính trị của cán bộ, công chức đúng là những biểu hiện, cử chỉ, lời nói, việc làm của người cán bộ, công chức xuất phát từ nhận thức, suy nghĩ, tình cảm trước những vấn đề chính trị, tư tưởng và tổ chức của Đảng. Thái độ chính trị phản ánh cách nhìn nhận, suy nghĩ và chi phối hành động của người cán bộ, công chức bao gồm lòng trung thành, tính vững vàng, kiên định về lập trường, tư tưởng chính trị. Cán bộ, công chức phải là người tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, trung thành với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thái độ chính trị của cán bộ đúng hay không đúng; kiên quyết, dứt khoát hay nửa vời, chập chùng, do dự; nghiêm túc hay không nghiêm túc... có ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện trách nhiệm của người cán bộ, công chức.

Hành vi chính trị của người cán bộ, công chức là hành động mang tính chính trị, như tiên phong, gương mẫu trong công tác, lao động, học tập, sinh hoạt; đi đầu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực về chính trị.

Trong tình hình hiện nay, phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức chính là kiên định, tin tưởng mục tiêu do Đảng đề ra, không hoang mang dao động về chính trị tư tưởng, có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới đất nước, có bản lĩnh chính trị, nhạy bén, luôn nêu cao cảnh giác, có thái độ đứng đắn trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế - xã hội, phân biệt rõ đối tượng, đối tác. Bản lĩnh chính trị của cán bộ, công chức sẽ góp phần tạo nên sức mạnh, uy tín, sự thống nhất ý chí, hành động và từ đó khắc phục được căn bệnh sợ trách nhiệm đang diễn ra hiện nay.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thực tế cho thấy, có tình trạng đùn đẩy, không làm hết trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, vướng là “đẩy lên trên” hoặc “đẩy xuống dưới”, cần tập trung rà soát những bất cập, nhanh chóng sửa đổi những quy định của pháp luật có liên quan theo hướng rõ ràng, minh bạch hơn; cá thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân và phải được cụ thể hóa thành luật. Trong đó, cần rà soát, nghiên cứu bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ và tính răn đe, giáo dục; không để người xấu, người thiếu trách nhiệm lợi dụng kẻ hở để trục lợi và cũng tạo ra sự yên tâm cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII và nhiệm kỳ Đại hội XIII, Đảng ta đã ban hành hàng loạt các quy định như: Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 55-QĐ/TW về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 08-QĐi/TW về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22-9-2021 về “Chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”... Tuy vậy, để khắc phục căn bệnh sợ trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo, bảo vệ cán bộ, để chủ trương đi vào cuộc

sống cần thể chế hóa quy định của Đảng thành pháp luật, tránh tình trạng xử lý chưa thống nhất, đồng bộ và tùy tiện.

Thực tế thời gian qua cho thấy, do chưa được luật hóa các quy định về bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung nên đã hình thành tâm lý chờ đợi nghe ngóng dẫn đến những tác động như đã diễn ra thời gian qua. Thời gian tới, Quốc hội, Chính phủ cần rà soát các văn bản pháp luật đề xuất sửa đổi, khắc phục mâu thuẫn chồng chéo. Kịp thời thể chế hóa quy định của Đảng thành pháp luật để khắc phục bệnh sợ trách nhiệm và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; nghiên cứu sửa đổi những quy định của pháp luật còn chung chung, thậm chí có mâu thuẫn về cách hiểu và cách áp dụng, nhất là quy định về kinh tế, dân sự để tránh xu hướng “hành chính hóa”, “hình sự hóa” trong thực thi công vụ gây nên tâm lý lo sợ trong thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ ba, đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ, công chức: thực hiện mạnh mẽ giữa xây và chống, để khuyến khích tinh thần dám đương đầu với khó khăn, dám sáng tạo, đột phá vươn lên thì đổi mới công tác đánh giá cán bộ, xóa tư tưởng “an phận thủ thường”, “làm nhiều sai nhiều, làm ít sai ít, không làm không sai” trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Cách đánh giá cần phải giúp người được giao việc, nhất là việc mới, việc khó vững tâm tin rằng, nếu mình làm vì lợi ích chung thì sẽ được nhìn nhận đúng.

Đánh giá đúng chính là phát huy được tinh thần dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước công việc của mình để đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức khắc phục được bệnh sợ trách nhiệm, vươn lên hoàn thành tốt trách nhiệm công vụ được giao. Khi cán bộ, công chức được đánh giá đúng, sẽ khơi dậy sự chủ động, sáng tạo trong công việc, kiên quyết thực hiện dám nghĩ, dám nói, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước công việc của mình, tránh tình trạng chọn việc nhẹ, việc dễ và có “bỗng lộc” mà đùn đẩy việc khó cho người khác, cho tập thể. Đánh giá đúng cán bộ, công chức còn góp phần khơi dậy ý thức của bản thân đối với công việc hằng ngày, dám thừa nhận sai lầm, khuyết điểm, biết nhận lỗi để sửa chữa, khắc phục nhằm thực hiện tốt hơn trách nhiệm được giao. Đồng thời, đánh giá đúng, công tâm, khách quan sẽ ngăn ngừa được tình trạng “tranh công, đổ lỗi” không dám nhận trách nhiệm, không nhìn nhận đúng bản chất của

sự việc để có những cải tiến và đổi mới tìm ra phương pháp, cách làm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Thứ tư, tăng cường tự soi tự sửa, tự rèn luyện đạo đức lối sống của mỗi cán bộ, công chức góp phần vào khắc phục bệnh sợ trách nhiệm.

Thường xuyên trau dồi, củng cố và giáo dục đạo đức cách mạng, phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết, có lối sống giản dị trong sạch, không xa hoa lãng phí. Đây là biện pháp quan trọng hàng đầu trong tu dưỡng phấn đấu của mỗi cán bộ, công chức.

Phẩm chất đạo đức, lối sống của người cán bộ, công chức quan hệ mật thiết với phẩm chất chính trị. Phẩm chất chính trị chi phối, quy định phẩm chất đạo đức; phẩm chất đạo đức tác động tới sự phát triển phẩm chất chính trị. Người cán bộ có giác ngộ chính trị, có niềm tin sâu sắc vào lý tưởng cộng sản chủ nghĩa sẽ giúp họ có tình yêu thương đồng chí, kính trọng Nhân dân, quan tâm giúp đỡ mọi người, biết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích cách mạng. Những phẩm chất đạo đức tốt đẹp như Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm sẽ giúp người cán bộ, công chức củng cố, phát triển các phẩm chất chính trị như sự kiên định lập trường, tư tưởng, tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, công chức. Quan hệ biện chứng giữa phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức, lối sống của người cán bộ, công chức tạo nên phẩm chất đạo đức cách mạng của người cán bộ, công chức thường được gọi là “phẩm chất” hay mặt “đức” và “tài”, “hồng” và “chuyên” của cán bộ, công chức.

Đây cũng là cách thiết thực để cụ thể hóa Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị về “Chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”. Trong đó, đánh giá đúng cán bộ của lãnh đạo cơ quan đơn vị và tập thể cơ quan là “điểm tựa” cho tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ dám nghĩ, dám làm vì sự nghiệp chung, vì lợi ích của Nhân dân, góp phần khắc phục bệnh sợ trách nhiệm.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức và thực hiện tốt khen thưởng, kỷ luật nhằm khắc phục bệnh sợ trách nhiệm.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ, công chức bao gồm các nội dung

kiểm tra, giám sát việc cán bộ quán triệt, tổ chức thực hiện Cương lĩnh, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, điều lệ, quy chế, quy định, kết luận của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; rèn luyện đạo đức, lối sống; thực hiện nghiêm những điều đảng viên không được làm; việc giữ gìn đoàn kết nội bộ; quan hệ với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trên cơ sở mở rộng, đề cao dân chủ nhằm kích hoạt tinh thần dám nghĩ, dám làm và các nhân tố mới.

Thực hiện linh hoạt các phương pháp kiểm tra, giám sát trực tiếp và hình thức kiểm tra cán bộ, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị; ủy ban kiểm tra các cấp cần thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm của mình trong kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức.

Mỗi cán bộ, công chức đều có trách nhiệm tự kiểm tra, giám sát mình hằng ngày trong cả lời nói và việc làm. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nắm chắc từng cán bộ cả về đức, tài và nhanh chóng có biện pháp hữu hiệu khắc phục bệnh sợ trách nhiệm.

Việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức thực hiện theo các quy định của Đảng và Luật Cán bộ, công chức, Luật Thi đua, khen thưởng; quy định về thi đua khen thưởng, kỷ luật của tổ chức mà cán bộ, công chức là thành viên.

Đảm bảo nguyên tắc chung là khen thưởng đúng người, đúng thành tích và đúng lúc; kỷ luật đúng người, đúng mức độ vi phạm, đúng quy định của Đảng, của tổ chức công đoàn và đúng pháp luật. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng để tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua một cách thực chất, không phô trương hình thức, khắc phục bệnh thành tích cũng là cách để khắc phục bệnh sợ trách nhiệm hiện nay •

Theo <https://www.tuyengiao.vn>

(1) Nguyễn Như Ý (chủ biên): Đại Từ điển Tiếng Việt, Nxb. Văn hóa - Thông tin, H, 1998, tr.1678.

(2) (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2023, t. 11, tr. 467, 605.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.315.

(5)(6)(7) Nguyễn Phú Trọng: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2023, tr.466, 467, 468.

(8) Lê Duẩn: Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.14, tr.435.

Kỷ niệm 112 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911-05/6/2023)

SỰ KIỆN MỞ ĐẦU CHO HÀNH TRÌNH VĨ ĐẠI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM



1



2

B.B.T (t/h)

Đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, với học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (*Chủ tịch Hồ Chí Minh*) đã đặt nền móng cho lý luận cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.



3

Người đã lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với xu thế của thời đại - đó là con đường cách mạng vô sản mà sau này Người đúc kết: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

Người đã đem ánh sáng chủ nghĩa Mác-Lênin soi đường cho phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, làm cho chủ nghĩa yêu nước vươn lên tầm thời đại, trở thành chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh.



4

Thắng lợi của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975) của dân tộc là biểu tượng sáng chói của thời đại Hồ Chí Minh, đã thay đổi số phận của cả dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX và mở ra con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phát triển đất nước ngày nay.

Với việc tìm ra con đường cứu nước, phát triển của dân tộc Việt Nam Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng góp to lớn, thiết thực chuẩn bị cho việc mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng vô sản nói chung, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trên thế giới và châu Á nói riêng ●

1 Bến cảng Nhà Rồng (TP.Sài Gòn) năm 1911. Ảnh tư liệu TTXVN.

2 Tàu Đô đốc Latútsơ Tôrêvín (L'Admiral Latouche Tréville), nơi Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp khi rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước (6/1911). Ảnh tư liệu TTXVN.

3 Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại hội Tours của Đảng Xã hội Pháp, tháng 12-1920. Ảnh tư liệu TTXVN.

4 Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ảnh tư liệu TTXVN.

Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN NHÂN KỶ NIỆM 75 NĂM Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023)

✍ BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG



Hưởng ứng lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng loạt phong trào thi đua ra đời, góp phần vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Ảnh: TTXVN.

I. HOÀN CẢNH RA ĐỜI VÀ Ý NGHĨA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Hoàn cảnh ra đời

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa.

Trước vận mệnh đất nước đang ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” vì thù trong, giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt hoành hành khắp nơi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ việc động viên sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam là điều rất

cần thiết để thực hiện nhiệm vụ cấp bách của cách mạng: Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân.

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Với ý chí “thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹, toàn dân tộc Việt Nam đã nhất tề đứng lên kháng chiến, chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra sáng kiến

tổ chức, lãnh đạo phong trào thi đua ái quốc để giành thắng lợi to lớn hơn. Chấp thuận đề nghị của Người, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Chỉ thị xác định: “... *mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công*”².

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương ra Chỉ thị, nhân kỷ niệm 1000 ngày kháng chiến (Ngày Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 23/9/1945), ngày 11/6/1948 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”, chính thức phát động phong trào thi đua ái quốc trên cả nước. Người chỉ rõ: *Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, gái, trai; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên một mặt trận: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá*. Người kêu gọi: *Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của Nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi*.

2. Ý nghĩa

- Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sức lôi cuốn, động viên, hiệu triệu toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, lập nên những chiến công hiển hách và thành tích to lớn trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Thi đua đã thực sự trở thành một động lực cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

- Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết tinh và thể hiện tập trung những nội dung cơ bản tư tưởng của Người về thi đua ái quốc; là văn kiện chứa đựng những chỉ dẫn quý báu, có giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn đối với phong trào thi đua yêu nước; đặc biệt là thể hiện sự rõ nét tính hệ thống và nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, về xây dựng đời sống mới, xã hội mới, con người mới.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ SỰ VẬN DỤNG VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là hệ thống quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, được hình thành trên cơ sở tiếp thu và vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về thi đua, về thi đua xã hội chủ nghĩa, về vai trò của quần chúng kết hợp với truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc và thực tiễn đấu tranh cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ nội dung của “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”; những bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ đạo thực tiễn của Người, rút ra một số điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước như sau:

- *Quan điểm về thi đua*: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng thi đua lên tầm tư tưởng, đường lối chính trị và phương pháp cách mạng. Theo Người, thi đua là một trong những biện pháp của quá trình vận động cách mạng, có ý nghĩa sâu sắc, rộng lớn, thi đua không chỉ khơi dậy tiềm năng sáng tạo của con người, mà quan trọng hơn là cải tạo bản thân con người, nêu cao tinh thần yêu nước, tinh thần quốc tế, làm cho già, trẻ, gái, trai và tất cả các tầng lớp Nhân dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội đều hướng tới mục đích chung. Thi đua để mọi người đều làm việc tốt hơn, nhiều hơn và “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và, những người thi đua là những người yêu nước nhất*”.

- *Mục đích thi đua yêu nước*: Là để thực hiện tốt nhiệm vụ chủ yếu của mỗi thời kỳ cách mạng trong tình hình và điều kiện lịch sử cụ thể. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mục đích thi đua yêu nước là “*Diệt giặc đói, Diệt giặc dốt, Diệt giặc ngoại xâm*”, để đem lại kết quả đầu tiên là: “*Toàn dân đủ ăn, đủ mặc, toàn dân biết đọc, biết viết, toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khí giới để diệt ngoại xâm, toàn quốc sẽ thống nhất độc lập hoàn toàn*”³.

- *Nội dung thi đua yêu nước*: Phải toàn diện, phải xuất phát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, phải thiết thực, ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của đất nước, gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng cấp, hướng vào cải tạo và xây dựng con người mới, hướng vào giải quyết những vấn đề cơ bản thiết thực của nhân dân; thi đua phải gắn với công việc hằng ngày của mỗi người. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi “Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa. Thực hiện khẩu hiệu: “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”⁴.

- *Cách tổ chức phong trào thi đua yêu nước*: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “Phải dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân, để gây hạnh phúc cho dân”⁵; các phong trào thi đua yêu nước cần phải đa dạng, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự giác, sáng tạo và sức lực của các tầng lớp Nhân dân trong từng giai đoạn cách mạng.

- *Phương châm thi đua yêu nước*: Người chỉ rõ “thi đua chứ không phải ganh đua” nên cần phải đoàn kết, thân ái giúp đỡ lẫn nhau để đạt thành tích cao. “giúp đỡ những người và những nhóm còn kém theo kịp mức cao hiện nay”; thi đua phải gắn liền với công tác khen thưởng; khen thưởng là kết quả của phong trào thi đua; khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời sẽ động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục.

75 năm một chặng đường lịch sử, cùng với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước có ý nghĩa to lớn trong việc chỉ đạo, định hướng các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng; lôi cuốn, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, không quản hy sinh gian khổ, sẵn sàng đem hết trí tuệ, sức lực phục vụ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong 75 năm qua

75 năm qua, tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhân dân ta vận dụng sáng tạo trong từng giai đoạn cách mạng. Các phong trào thi đua đã động viên các tầng lớp Nhân dân vượt qua gian nan, thử thách và trở thành động lực to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong từng giai đoạn cách mạng.

Từ Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước đã dấy lên các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi. Lịch sử cách mạng Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến giành độc lập và thống nhất cho Tổ quốc, qua thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trên cả nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã in đậm hình ảnh các phong trào thi đua trên khắp các mặt trận, từ tiền tuyến đến hậu phương, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi lên miền ngược; trên khắp các lĩnh vực; ở mọi tầng lớp Nhân dân, các cấp, các ngành.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực. Trên tiền tuyến, các chiến sĩ thi đua chiến đấu lập công; ở hậu phương, Nhân dân thi đua tăng gia sản xuất giỏi để vừa diệt “giặc đói”, diệt “giặc dốt” và diệt “giặc ngoại xâm”. Các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Năm xung phong”, “Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần”, “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt”,... đã thực sự trở thành động lực mạnh mẽ và hành động cách mạng thiết thực, góp phần đưa các cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống xâm lược đến thắng lợi hoàn toàn, mà đỉnh cao là chiến

thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các phong trào thi đua hướng vào việc giải quyết những nhiệm vụ khó khăn nhất của cả nước và của từng địa phương, cơ quan, đơn vị: Đó là, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Trong những năm gần đây, chủ đề “*Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” đã được các ngành, các cấp hưởng ứng tích cực, bằng nhiều phong trào thi đua cụ thể, liên tục, thiết thực, có tác động lan toả rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực, góp phần huy động được nhiều nguồn lực xã hội cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu là các phong trào “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”; “*Thi đua quyết thắng*”, “*Vì an ninh Tổ quốc*”; “*Dạy tốt, học tốt*”; “*Dân vận khéo*”; đặc biệt là 3 phong trào thi đua trọng tâm: “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”, “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”,...

Từ trong phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, với nhiều đề tài, sáng kiến, giải pháp hữu ích, làm lợi cho Nhà nước và xã hội hàng nghìn tỉ đồng; nhiều mô hình, giải pháp được nhân rộng, tác động lan toả trong cả nước, đến mọi tầng lớp Nhân dân.

Nhìn chung, các phong trào thi đua yêu nước trong nhiều thập kỷ qua đã bám sát yêu cầu thực tiễn đất nước, gắn bó mật thiết với quyền lợi và cuộc sống của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của đất nước trên mọi lĩnh vực.

- Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng và thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách về công tác thi đua - khen thưởng.

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt là trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, về tổ chức các phong trào thi đua yêu nước đã được ban hành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đất nước trong tình hình mới, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân.

Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị về công tác thi đua, khen thưởng, như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 3/6/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) Về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) Về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng...

Quốc hội đã ban hành Luật Thi đua, Khen thưởng (2003); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (2013); Luật Thi đua khen thưởng (2022).

Chính phủ đã ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng: Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng...

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, về phát động phong trào thi đua yêu nước ngày một hoàn thiện, bám sát yêu cầu của thực tiễn đất nước, đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp ủy đảng,

chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân về công tác thi đua, khen thưởng. Qua thực tiễn các phong trào thi đua, đã xuất hiện ngày càng nhiều gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực và khắp mọi miền của Tổ quốc: Đó là, những tấm gương lao động điển hình trên các công trình xây dựng, trong các nhà máy, đơn vị sản xuất, kinh doanh cũng như trên các mặt trận văn hoá, khoa học, y tế, giáo dục,... Xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tài năng, sáng tạo, có đạo đức kinh doanh, chấp hành pháp luật, làm lợi cho đất nước... Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an, biên phòng, hải quan, kiểm lâm sẵn sàng hy sinh trên mặt trận phòng, chống tội phạm, lâm tặc, buôn lậu...

Những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 75 năm qua đã thực sự trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi tầng lớp Nhân dân phát huy tài năng, trí tuệ, sáng kiến, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phát triển đất nước và xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG TRONG 5 NĂM (2017 - 2022); PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước

- Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động tiếp tục được triển khai sâu rộng, hiệu quả, làm nòng cốt trong các phong trào thi đua của cả nước

+ Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”: Trong 5 năm (2017 - 2022) phong trào tiếp tục được triển khai sâu rộng, đồng bộ, nội dung phong phú và hình thức đa dạng, trở thành phong trào quần chúng rộng khắp, góp phần mang lại nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng nông thôn mới. Các ban, bộ, ngành Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hướng dẫn kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; tập trung xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phát động, hướng dẫn, đổi mới nội dung, hình thức triển khai thực hiện Phong trào thi đua, trong đó chú trọng: Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, phù hợp với từng vùng, miền, địa bàn và dân cư làm mục tiêu để tổ chức, triển khai, đánh giá phong trào; huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia, đóng góp trí tuệ, công sức, phát huy nội lực và đẩy mạnh xã hội hóa xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động củng cố, tăng cường sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân để chung sức xây dựng nông thôn mới.

+ Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”: Sau 5 năm triển khai thực hiện phong trào thi đua, công tác giảm nghèo đã đạt được nhiều thành tựu lớn như: các hộ nghèo đã có xu hướng giảm; nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo, nhiều địa phương đã có các chính sách hỗ trợ để người dân có công việc, thu nhập ổn định, vươn lên thoát nghèo, xây dựng chuẩn nông thôn mới. Đây là sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và sự vươn lên, vượt khó của người dân trong hoàn cảnh khó khăn để làm giàu chính đáng. Phong trào đã thực sự trở thành phong trào sâu rộng trong toàn Đảng và Nhân dân, là động lực quan trọng mang lại những thành tựu lớn và toàn diện trong lĩnh vực giảm nghèo.

Qua 05 năm thực hiện, phong trào thi đua đã góp phần tích cực trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo của cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm xuống dưới 3%; thu nhập bình quân hộ nghèo tăng gấp 1,6 lần so với năm 2015. Điều kiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của khu vực nông thôn, nhất là khu vực nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc đã có sự thay đổi rõ rệt; đời sống của người nghèo được cải thiện cả về vật chất và tinh

thần; kết quả giảm nghèo ở nước ta thời gian qua tiếp tục được các đối tác phát triển, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao.

+ Phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”: Trong cộng đồng doanh nghiệp, phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ trên các phương diện: thi đua đổi mới quản lý, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tăng doanh thu, lợi nhuận. Cải tiến khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động áp dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện tái cấu trúc và định hướng phát triển nền kinh tế theo hướng kinh tế tri thức, tạo giá trị gia tăng cao, phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm, gìn giữ văn hóa, đạo đức kinh doanh thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng. Tập trung nguồn lực, tăng cường liên kết sản xuất, tham gia chuỗi giá trị trong nước, khu vực và thế giới, xây dựng thương hiệu và “chữ tín” trong kinh doanh.

Thông qua phong trào thi đua nhiều giải pháp hỗ trợ về phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực. Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp: tham mưu hoặc ban hành văn bản về các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thông qua nhiều gói hỗ trợ; thực hiện cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi suất, hỗ trợ tín dụng; gia hạn thời hạn nộp thuế và cho thuê đất; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trả lương cho người lao động và hỗ trợ bảo đảm an sinh xã hội... Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp...

+ Phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”: Phong

trào thi đua đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng trong việc nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức công vụ, thực hiện văn hóa công sở của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; nâng cao ý thức trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, qua đó hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khắc phục những biểu hiện lệch chuẩn trong tác phong, lễ lối, tinh thần, thái độ làm việc cũng như giao tiếp, ứng xử với Nhân dân của một bộ phận công chức, viên chức làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân; phấn đấu xây dựng hình ảnh, phong cách ứng xử, kỹ năng giao tiếp của đội ngũ công chức, viên chức chuẩn mực, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, thân thiện trong hoạt động công vụ.

+ Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”: Hưởng ứng phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch. Các ban, bộ, ngành, địa phương đã hưởng ứng tham gia phong trào thi đua đặc biệt cũng như ban hành kế hoạch, chương trình nhằm thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội được phục hồi, nền kinh tế vượt qua khó khăn và tiếp tục tăng trưởng, an sinh xã hội được bảo đảm, các hoạt động đối ngoại được duy trì có hiệu quả.

Thông qua phong trào thi đua đã xuất hiện các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Nhiều tổ chức, đoàn thể, cá nhân, doanh nhân, doanh nghiệp đã có nhiều hành động đẹp, thiết thực góp phần phòng chống dịch bệnh COVID-19 hiệu quả. Cùng với đó nhiều tấm gương “người

tốt, việc tốt” thể hiện trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái đã lan tỏa rộng khắp trong toàn xã hội, đem đến sức mạnh và niềm tin tất thắng, là nhân tố quan trọng, góp phần vào “cuộc chiến” phòng, chống đại dịch COVID-19 của đất nước. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết đồng lòng của Nhân dân, cả nước đã thành công trong việc thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của Nhân dân.

- Phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh được phát động và tổ chức triển khai sâu rộng ngay từ đầu các năm ở các ngành, các cấp, các vùng miền, địa phương trong cả nước, góp phần tạo không khí thi đua sôi nổi trên khắp cả nước

Các ban, bộ, ngành Trung ương đã phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực, tiêu biểu như: Phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” của Bộ Công an; Phong trào “Thi đua Quyết thắng” của Bộ Quốc phòng...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, như: Phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả hoạt động công đoàn” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Phong trào thi đua “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm

nghèo bền vững”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh” của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Phong trào thi đua “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình” và “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phong trào thi đua với chủ đề “Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; phong trào thi đua “Cụm chiến binh gương mẫu” của Hội Cựu chiến binh Việt Nam...

2. Kết quả thực hiện công tác khen thưởng

Trong 5 năm qua, Đảng, Nhà nước, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cấp, các ngành đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương đã kịp thời phát hiện, biểu dương và khen thưởng những điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc, góp phần khích lệ, động viên các tầng lớp Nhân dân hăng hái thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành, các ban, bộ, ngành, địa phương đã bám sát các nhiệm vụ chính trị triển khai công tác khen thưởng, kịp thời biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ được giao; các tấm gương dũng cảm trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, những cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất trong đấu tranh phòng, chống tội phạm đã được các cấp tổ chức trao thưởng ngay tại địa phương, đơn vị phải kết hợp với tuyên truyền gương người tốt, việc tốt.

Khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, khen thưởng niên hạn, khen thưởng quá trình cống hiến được triển khai thực hiện đúng quy định và công khai, minh bạch. Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua khen thưởng các cấp đã kịp thời thẩm định,

trình cấp có thẩm quyền thực hiện khen thưởng đột xuất bảo đảm kịp thời để tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc. Tập trung khen thưởng phục vụ các nhiệm vụ chính trị, khen thưởng theo chuyên đề; khen thưởng các tập thể, cá nhân trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khen thưởng đối ngoại được thực hiện thường xuyên đúng quy định đã kịp thời ghi nhận những đóng góp của tập thể, cá nhân người nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và phát kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong 5 năm qua, các cấp các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua, tặng nhiều bằng khen, giấy khen, cờ thi đua để kịp thời ghi nhận, động viên, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước. Từ năm 2017 đến năm 2022, Đảng, Nhà nước ta đã tặng thưởng 07 Huân chương Sao Vàng; 30 Huân chương Hồ Chí Minh, 5930 Huân chương Độc lập các hạng, 13.862 Huân chương lao động các hạng, 295 Huân chương Quân công, 15.055 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, 24.939 Huân chương Chiến công, 48 Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, 30 Huân chương Dũng cảm, 793 Huân chương Hữu nghị, 418 Huy chương Hữu nghị, 235.593 Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, 75.167 Huy chương Quân kỳ quyết thắng, 14.156 Huy chương Vì An ninh Tổ quốc, 56 Anh hùng Lao động, 310 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 19 Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, 919 Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, 116 Danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, 1698 Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú, 84 Danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, 307 Danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, 136 Danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, 1.205 Danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú, 71 Giải thưởng Hồ Chí Minh, 157 Giải thưởng Nhà nước, 38.261 Bằng khen Thủ tướng, 6.268 Cờ Thi đua của Chính phủ, 330 Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 4.679 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 8.412 Kỷ niệm chương tù đày, 3699 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, 1901 Huy chương kháng chiến chống Mỹ, 34 Huân chương

kháng chiến chống Pháp, 176 Huy chương kháng chiến chống Pháp...

3. Phương hướng, nhiệm vụ của các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong thời gian tới

- *Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X*

+ Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành, các địa phương phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch 05 năm (2021- 2025) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

+ Các phong trào thi đua yêu nước trong thời gian tới cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cùng với phong trào thi đua thường xuyên, cần phải phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề; bảo đảm cụ thể, kịp thời, thiết thực, có trọng điểm và nắm điển hình, thường xuyên, lâu dài và hiệu quả.

+ Tiếp tục đổi mới toàn diện, phát huy tinh thần sáng tạo trong tổ chức phong trào thi đua thiết thực, tránh hình thức lối mòn, nhàm chán, tẻ nhạt. Đối tượng thi đua cần rộng rãi; bảo đảm hài hoà các lợi ích: lợi ích của người lao động; lợi ích của cơ quan, đơn vị, địa phương; lợi ích của xã hội. Các phong trào thi đua cần có nội dung, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được sự tham gia đông đảo và sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp Nhân dân.

+ Triển khai thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, trong đó trọng tâm là các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021- 2025, với 5 nội

dung quan trọng là thi đua xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước..., khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới, đột phá mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước; thi đua phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bút phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; thi đua xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tiếp tục phát động các phong trào thi đua trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước; đẩy mạnh phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- *Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến*

Tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền về những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhất là các nhân tố mới, để cổ vũ, nêu gương, nhân rộng trong toàn xã hội, tạo động lực phát triển và lan tỏa sâu rộng trong từng đơn vị, cơ sở. Tấm gương các điển hình tiên tiến phải có sức thuyết phục, cảm hoá mạnh mẽ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *“Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*. Các cấp, các ngành, cơ quan thông tin, báo chí cần quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tốt việc học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến, qua đó, phát triển, cổ vũ mạnh mẽ các phong trào thi đua.

- *Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới*

+ Đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; chú trọng việc quán triệt, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua

ái quốc, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thi đua, khen thưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng. Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy và cán bộ theo hướng gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực thực tiễn, tinh thông nghiệp vụ, biết vận động quần chúng và tổ chức phong trào thi đua, kịp thời tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng phù hợp với thời kỳ mới, góp phần bồi đắp và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.

+ Thực hiện công tác khen thưởng bảo đảm đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, tạo hiệu ứng tích cực, có sức lan tỏa. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, nỗ lực phấn đấu, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đem lại những giá trị vật chất và tinh thần lớn lao cho cộng đồng, xã hội. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong phát hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao và đột xuất, có những hành động cao đẹp, được xã hội tôn vinh, trân trọng, ngưỡng mộ; khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp... ●

1 Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000.

2 Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000.

3,4,5 Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000.

Kỷ niệm 98 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2023)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH BÁO CHÍ PHẢI PHỤC VỤ NHÂN DÂN, PHỤC VỤ CÁCH MẠNG

✍ B.B.T (t/h)
Nguồn: TTXVN



PHỤC VỤ NHÂN DÂN, PHỤC VỤ CÁCH MẠNG

“Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”⁽¹⁾

“Viết để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng”⁽²⁾

BIỂU DƯƠNG CÁI TỐT, CHỐNG CÁI XẤU

“Viết để nêu những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để phê bình những khuyết điểm của chúng ta...”

“Nhưng phê bình phải đúng đắn, nêu cái hay, cái tốt thì có chừng mực, chớ có phóng đại. Có thể nào, nói thế ấy”⁽³⁾

TRUNG THỰC, TÔN TRỌNG SỰ THẬT

“Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe”⁽⁴⁾

“Phải ghi chép cẩn thận, nghe cho rõ, suy cho kỹ và viết cho đúng”⁽⁵⁾

VIẾT RÕ RÀNG, GỌN GÀNG, HẤP DẪN

“Nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy... Phải viết cho đúng trình độ của người xem...”⁽⁶⁾

“Viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt”⁽⁷⁾

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, Nxb CTQG, Hà Nội 1996; tr. 616.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội 1996; tr.117.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội 1996; tr.118.

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội 1996; tr.151.

⁽⁵⁾ Lời dạy của Bác Hồ với cán bộ, phóng viên TTXVN.

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội 1996; tr.117, tr.119.

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội 1996; tr.120.

Hướng đến Lễ giỗ lần thứ 113 của Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị (22/6/1910 - 22/6/2023)

✍ BTG HUYỆN ỦY PHONG ĐIỀN



Đại biểu của hai huyện Phong Điền, TP Cần Thơ và Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre dâng hương vào dịp Lễ giỗ của Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị tại Khu di tích lịch sử quốc gia Mộ nhà thơ Phan Văn Trị, tại ấp Nhơn Lộc 1, thị trấn Phong Điền.



Mảnh đất giàu truyền thống cách mạng

Huyện Phong Điền chính thức được thành lập vào ngày 02/01/2004 theo Nghị định số 05-NĐ/CP của Chính phủ, hiện có 07 đơn vị hành chính trực thuộc (06 xã, 01 thị trấn). Là huyện vùng ven của thành phố Cần Thơ và có vị trí rất thuận lợi, nằm dọc theo sông xáng Xà No - Phong Điền, cách trung tâm thành phố Cần Thơ khoảng 15km, phía trên là Lộ Vòng Cung lịch sử, đây là tuyến lộ hình cánh cung, ôm gọn dải đất ngoại thành thủ phủ Cần Thơ, Lộ Vòng Cung được nhiều nhà quân sự ví như một “Vành đai lửa” trên đất Tây Đô. Sau này, đã trở thành biểu tượng cho ý chí chiến đấu kiên cường, dũng cảm chống giặc của vùng đất Tây Đô anh hùng.

Được mệnh danh vùng đất giàu truyền thống cách mạng, vì Phong Điền có 06 xã anh hùng trong kháng chiến, địa danh nào cũng ghi dấu

chiến công của quân và dân Cần Thơ - Phong Điền, với 06 khu di tích lịch sử văn hóa, trong đó, 02 khu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia; 04 khu di tích lịch sử cấp thành phố gắn liền với lịch sử hào hùng của dân tộc, đặc biệt, người dân Phong Điền rất tự hào vì là nơi Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị chọn làm nơi chiến đấu và an nghỉ cuối đời.

Nói về Phan Văn Trị hay dân gian thân thương gọi là Cử Trị, được Nhân dân hết lòng tôn kính và trân quý bởi lòng yêu nước và tài thơ văn của ông. Hầu hết những nhà nghiên cứu văn học đều nhất trí rằng: “Dưới ánh sáng của các cứ liệu khoa học, Phan Văn Trị chẳng những là một nhà thơ yêu nước có tầm vóc lớn mà còn là một chiến sĩ trực tiếp hoạt động chống thực dân Pháp”. Như vậy, có thể nói rằng, Phan Văn Trị là một trong những nhà thơ, nhà văn “chiến sĩ” tiên

phong, đi đầu trên mặt trận văn hóa chống ngoại xâm, mở đầu cho lịch sử bút chiến bằng thơ ca ở nước ta thời kỳ Pháp thuộc.

Đôi nét về cuộc đời, thơ văn của Nhà thơ, nhà yêu nước Phan Văn Trị.

Phan Văn Trị sinh năm Canh Dần (1830) tại thôn Hưng Thạnh, huyện Bảo An, phủ Hoàng An, trấn Vĩnh Thanh (đến 1832 vua Minh Mạng đổi thành tỉnh Vĩnh Long), nay là xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre trong một gia đình nho học, trọng đạo lý và giàu truyền thống yêu nước. Từ nhỏ, ông đã biểu lộ tư chất thông minh, hiếu học. Mười chín tuổi đạt học vị Cử nhân, đó là điều kiện rất tốt để ông có thể thực hiện ước mơ về một ngày mai khi ra làm quan sẽ cống hiến hết sức mình cho dân cho nước. Nhưng chính sách bóc lột Nhân dân quá nặng nề cùng chủ trương cấm đạo và bế quan tỏa cảng của triều đình đã đưa nước nhà đến chỗ suy nhược đã làm cho ông vô cùng thất vọng và không ra làm quan mà lui về vui với nghề dạy học và thơ phú. Tại Gia Định, ông đã tham gia sáng lập ra nhóm “Bạch Mai Thi Xã”. Đây là nơi hội tụ ngâm thơ vịnh cảnh của các nhà khoa bảng, tao nhân, mặc khách.

Trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Phan Văn Trị đi lại nhiều nơi và gặp gỡ bạn bè cùng chí hướng, ông làm nhiều bài thơ chữ nôm theo thể thơ thất ngôn bát cú để gửi gắm tâm sự, hoài bão. Đó là những bài vịnh cảnh vật như: Hột lúa, Cái Cối xay, Ông táo, Quán nước, Thợ may, Con mèo, Con cóc, Con cào cào, Con rận, Con muỗi, Con cua, Kiến hôi cắn kiến vàng, Đá cá lia thia... Qua những vần thơ, ông đã phê phán vua quan phong kiến tham lam, bòn rút của dân chứ không hề biết lo cho dân cho nước.

*“Béo miệng chẳng thương con trẻ dại
Cành hồng nào đóai chúng dân nghèo”*

(Con muỗi)

*“Uống sanh cho nhộn trong trời đất
Có có không không cũng chẳng cầu”*

(Con rận)

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Lúc này, Phan Văn Trị dời về làng Bình Cách, Tân An (nay thuộc tỉnh Tiền Giang), sau đó, về Vĩnh Long mở trường dạy học, hốt thuốc chữa bệnh cho dân nghèo. Ở đây, ông cùng với các sĩ phu đề xướng phong trào “Tỵ địa” với mục đích là không ở vùng giặc chiếm, không cộng tác với thực dân Pháp, nhất là nhằm xây dựng, tập hợp lực lượng cổ vũ hỗ trợ cho các phong trào yêu nước, giành thế chủ động đánh thực dân Pháp gây cho thực dân Pháp nhiều khó khăn trong việc thiết lập nền thống trị ở nước ta. Năm 1867, toàn bộ lục tỉnh Nam kỳ rơi vào tay thực dân Pháp. Phong trào chống thực dân Pháp của Nhân dân 3 tỉnh miền Tây nổi lên có lúc rất mạnh mẽ. Nhưng rồi lần lượt bị thực dân Pháp đàn áp đi đến tan rã. Ngay lúc này, Cụ Phan đau khổ và uất ức tận mắt nhìn cảnh:

*“Tan nhà căm nổi câu ly hận
Cắt đất thương thay cuộc giằng hòa”*

(Mất Vĩnh Long)

Đến năm 1868, Phan Văn Trị về làng Nhơn Ái (nay thuộc Phong Điền, Cần Thơ) trú ngụ, tiếp tục mở trường dạy học và sáng tác thơ văn chỉ trích bọn quan lại “mãi quốc cầu vinh”, đồng thời, ca ngợi sĩ khí của các nghĩa quân, sĩ phu yêu nước. Trong đó, đặc biệt nổi lên cuộc bút chiến giữa Phan Văn Trị và Tôn Thọ Tường xung quanh việc xướng và họa các bài thơ với đề tài Từ Thứ quy Tào, Tôn Phu Nhơn quy Thục, mười bài thơ Tụng thuật, đã tạo ra dư luận rộng rãi trong Nhân dân lên án bọn người cam tâm làm tay sai cho giặc như Tôn Thọ Tường và đã lôi cuốn nhiều sĩ phu làm thơ đả kích họ Tôn. Cuộc bút chiến này chẳng những sôi nổi dư luận lúc bấy giờ và còn kéo dài đến 10 năm sau với sự tham gia của nhiều nhà thơ yêu nước nổi tiếng khác.

Lúc này đây, những bài thơ của ông đã khơi dậy tinh thần bất khuất chống thực dân Pháp của Nhân dân Nam bộ. Mặc dù cả Nam Kỳ là thuộc địa của thực dân Pháp nhưng những vần thơ “có lửa” của Phan Văn Trị đã nhen nhóm trong lòng mọi người ý chí và niềm tin ở tương lai nước nhà sẽ được độc lập, tự chủ.

“Nhà nước một mai xoay vận thái.
Cõi Nam chung hưởng hội thanh bình”.
(Cảm hoài X)

Đúng như ý nghĩa của phong trào tỵ địa, cụ Phan Văn Trị lúc ở Phong Điền đã không bó gối chờ thời mà mạnh dạn “dùng thơ đánh giặc”, rèn dạy những học trò về đạo làm người, biết lo nỗi lo chung của dân tộc. Tuy hoàn cảnh lúc bấy giờ rất khó khăn, nhưng ông không ở yên như một người ẩn sĩ bất đắc chí, mà thỉnh thoảng ông đi lại với những bạn bè cùng chí hướng như Bùi Hữu Nghĩa ở Cần Thơ, Huỳnh Mẫn Đạt ở Rạch Giá, Nguyễn Đình Chiểu ở Ba Tri và có lúc ông lên hoạt động ở Gia Định mà hành tung hoàn toàn bí mật. Khi bị lộ và thế cuộc ngày càng phức tạp, không còn cứu vãn được nữa, 10 năm sau đó, ông đành sống cuộc sống yên hơi lặng tiếng tại làng Nhơn Ái.

Trong số học trò của Cử Trị có Lê Quang Chiểu, là người mang nhiều tư tưởng giống Cử Trị, tuy làm Cai tổng nhưng Chiểu lại đứng về phe chống thực dân Pháp và cũng chính là người mai mối cho Cử Trị với người con gái làng Nhơn Ái tên Đinh Thị Thanh (là em cô cậu của Lê Quang Chiểu). Tại đây, Phan Văn Trị kết hôn với bà Đinh Thị Thanh và có 4 người con. Ông bà Cử Trị sống trong ngôi nhà lá đơn sơ cất nhờ trên đất của dòng họ Lê Quang bên dòng rạch Cái Tắc, bà Hai Cử thường đi giã gạo giúp cho các gia đình lân cận để kiếm thêm gạo nuôi sống cả nhà, còn Cử Trị thì dạy học và bốc thuốc độ nhật, giúp người dân xung quanh, với cuộc sống đạm bạc.

Đến lúc này, mặc dù chí hướng vẫn được khẳng định trước sau như một, nhưng tuổi tác đã về chiều, sức yếu thế cô. Ông sống trong niềm u uất của một kẻ sĩ có tiết tháo, chỉ muốn vẫy vùng bốn biển, hiềm vì sinh bất phùng thời, tâm sự đó, ông diễn tả trong mười bài thơ Cảm hoài đầy bi tráng. Trước lúc mất, tâm sự nói lên mong ước của mình:

*Trăm năm bởi gặp khi nguy biến,
Bốn biển chưa gầy cuộc diễm tình*

*Nhà nước một mai xoay vận thái,
Cõi Nam chung hưởng hội thăng bình.*

(Trích trong mười bài thơ liên hoàn Cảm hoài)

Ngày 16 tháng 5 năm Canh Tuất, tức ngày 22/6/1910, Phan Văn Trị qua đời tại ấp Cái Tắc, xã Nhơn Ái, nay thuộc ấp Nhơn Lộc 1, thị trấn Phong Điền, thọ 80 tuổi.

Tác phẩm của Phan Văn Trị còn lại không nhiều, vốn vẹn chỉ có 54 bài thơ làm theo thể loại thất ngôn bát cú, nhiều bài khác còn ở dạng tồn nghi. Các sáng tác của cụ Phan Văn Trị được viết với nhiều đề tài phong phú, gần gũi nhưng ẩn chứa trong các sự vật, hiện tượng được đề cập trong thơ là một tinh thần yêu nước sắt đá, can trường; không màng danh lợi, không khuất phục trước uy vũ, cam sống thanh bần gắn bó với Nhân dân; vẫn thơ sắc bén “đánh giặc”, đả kích thẳng vào bọn xu thời buôn dân bán nước, vạch mặt phường tham quan ô lại, nói lên ý chí bất khuất của Nhân dân. Lời thơ của ông hùng dũng đầy khí phách, dứt khoát lập trường ta - địch, bạn - thù; tiếng nói trong thơ ông đậm đà chất trữ tình dân gian. Tiếng lòng của ông tha thiết với vận mạng của đất nước và gần gũi với nguyện vọng của mọi người. Thơ Phan Văn Trị là tiếng nói tiêu biểu cho thơ văn yêu nước chống thực dân Pháp thời kỳ nửa sau thế kỷ XIX và hơn thế nữa ông đã để lại cho đời sau tác phẩm có giá trị về nội dung và hình thức nghệ thuật, góp phần quý báu vào kho tàng văn học nước ta những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cho đến ngày nay. Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, nhiều câu thơ, bài thơ và những giai thoại về Phan Văn Trị được Nhân dân và cán bộ chiến sĩ Phong Điền - Cần Thơ đọc hoặc kể cho nhau nghe để cùng nhau động viên giữ vững niềm tin, ý chí cách mạng trước bao gian khổ mất mát và hy sinh.

Có thể nói rằng, cuộc đời cụ Phan Văn Trị chìm nổi gian truân, cực khổ, “trăm đắng ngàn cay” trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, nhưng ông vẫn giữ vững khí tiết của một trí thức yêu nước, thương dân, cương trực, khẳng khái. Ông là người biết nêu cao phẩm giá và đạo lý làm

người, một nhân cách lớn của người trí thức có tâm huyết được người đời kính phục.

Di tích lịch sử cấp Quốc gia Mộ nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị

Để tưởng nhớ đến lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm của Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị, từ trong giai đoạn chiến tranh hay thời bình, lãnh đạo Đảng, Nhà nước luôn quan tâm đến việc phát huy tinh thần yêu nước đó cho cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, đặc biệt, vào năm 1974, ngôi trường mang tên Phan Văn Trị chính thức hoạt động trên địa bàn huyện Phong Điền. Ngoài ra, cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến cơ sở luôn quan tâm huy động các nguồn lực xây dựng, nâng chất khu di tích và tổ chức lễ giỗ hàng năm cho cụ Phan Văn Trị, qua đó, giáo dục cho các thế hệ hôm nay và mai sau về gương sáng của các bậc tiền nhân, tinh thần yêu nước, tình yêu quê hương, đồng thời, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong thời kháng chiến, vùng Phong Điền cũng như cả nước chìm trong bom đạn, gia tộc Phan Văn Trị lưu tán, mỗi người mỗi ngã nên mộ cụ Phan bị bỏ hoang trong thời gian dài. Sau ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, con cháu cụ hồi hương dần sửa sang, nâng cấp khu mộ. Năm 1990, tỉnh Cần Thơ lập dự án, xây dựng, trùng tu, nâng cấp khu mộ khang trang hơn, trên diện tích 600m². Ngày 20/6/1991, Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là khu mộ Phan Văn Trị là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

Đến năm 2005, Khu di tích lịch sử văn hóa Mộ nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị tiếp tục được thành phố cải tạo, nâng cấp, mở rộng diện tích với quy mô 3.000m², gồm các hạng mục: khu mộ mở rộng, nhà tưởng niệm mới, rộng 297m²; nhà thủy tạ, nhà truyền thống, vườn cảnh, cầu, bia đá hoa cương và các bài thơ tiêu biểu được ghi khắc trên bia đá. Công trình được khánh thành vào năm 2006, đúng vào dịp kỷ niệm 86 năm ngày mất nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị. Lần này, mộ bà Đinh Thị Thanh (vợ của cụ Cử Trị)

được cải táng, mang về đặt bên cạnh mộ phần của Nhà thơ. Hàng năm, huyện Phong Điền cũng dành một phần kinh phí để nâng cấp, sửa chữa các hạng mục nhỏ, trang bị cơ sở vật chất để khu di tích hoạt động có hiệu quả, thu hút được nhiều lượt khách đến tham, học tập, nhất là phục vụ công tác giáo dục lịch sử truyền thống, cách mạng tại địa phương.

Từ lâu, Nhân dân làng Nhơn Ái đã tổ chức Lễ giỗ theo ngày dương lịch 22 tháng 6 hằng năm, tuy đơn sơ nhưng đã tỏ lòng tôn kính đối với Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị. Đến năm 1990, việc tổ chức Lễ giỗ Nhà thơ được nhiều cấp chính quyền tham gia và thu hút đông đảo người dân các nơi về tham dự. Năm 2004, huyện Phong Điền, Cần Thơ chính thức kết nghĩa với huyện Giồng Trôm, Bến Tre. Năm 2005, Lễ giỗ lần thứ 95 của Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị được Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền chủ trì tổ chức với quy mô lớn hơn so với trước đó. Từ đó đến nay, hàng năm, chính quyền và Nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ và huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre luân phiên tổ chức Lễ giỗ Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị trọng thể hơn.

Năm 2023, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ trang trọng tổ chức Lễ giỗ lần thứ 113 của Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị (22/6/1910 - 22/6/2023), dự kiến Lễ giỗ diễn ra vào sáng 22/6 tại Di tích quốc gia Mộ Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị.

Nằm bên dòng rạch Cái Tắc, thuộc ấp Nhơn Lộ 1, thị trấn Phong Điền (huyện Phong Điền, TP Cần Thơ), Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia Mộ nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị trang nghiêm, đây không chỉ là nơi để tưởng nhớ đến lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm của nhà thơ yêu nước của Cử nhân Phan Văn Trị mà còn là địa điểm tham quan, viếng thăm của đông đảo cán bộ, học sinh, sinh viên và các tầng lớp Nhân dân các nơi vào dịp lễ giỗ, lễ, Tết, góp phần trong công tác giáo dục truyền thống tại địa phương gắn với nền du lịch văn hóa, lịch sử của huyện nói riêng và của thành phố Cần Thơ nói chung ●

CÀN THƠ PHÁ “ẤP CHIẾN LƯỢC”, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (THÁNG 01/1964 - THÁNG 6/1965)

✍ Phòng LLCT - LSD



Nhân dân biểu tình đấu tranh đòi Mỹ - Ngụy bồi thường cho những người dân bị thiệt mạng trong trận đánh bom vào nhà thờ Ông Hào, xã Trường Long, huyện Ô Môn năm 1965. Ảnh tư liệu sách lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975).

Sau phong trào Đồng Khởi ở miền Nam năm 1960 đã làm xoay chuyển tình thế, mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên, tạo tiền đề quan trọng cho quân và dân ta đánh bại các chiến lược quân sự của đế quốc Mỹ trong những năm tiếp theo của cuộc kháng chiến. Thời kỳ này, ta từ thế bị kìm kẹp, bị khống chế đã vùng lên đấu tranh mạnh mẽ, chuyển từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang đã làm cho hệ thống chính quyền địch ở nông thôn phần lớn bị tan rã, làn sóng cách mạng dâng cao từ nông thôn đến thành thị.

Về phía địch, để cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm, đế quốc Mỹ buộc phải trực tiếp can thiệp sâu hơn vào miền Nam Việt Nam bằng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Chúng đề ra Kế hoạch Staley - Taylor nhằm “Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng”, dồn dân lập “ẤP chiến lược”. Đế quốc Mỹ xem việc thiết lập “ẤP chiến lược”¹ là một “Quốc sách” có ảnh hưởng quan trọng đến sự thành bại của các kế hoạch chiến tranh. Mục đích của “Quốc sách” này là nhằm chiếm đất, giành dân, kiểm soát nông thôn, phá hoại hậu phương và căn cứ cách mạng, tiến tới cô

lập và tiêu diệt hoàn toàn các lực lượng cách mạng, hòng áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, trước khí thế đấu tranh cách mạng của Nhân dân miền Nam ngày càng lên cao và với mong muốn hòng lật ngược tình thế của địch, đế quốc Mỹ cố “nặn” ra Kế hoạch Johnson - Mc Namara để thay thế cho Kế hoạch Staley - Taylor đã phá sản, tiến hành bình định miền Nam trong 2 năm (1964 - 1965).

Đầu năm 1964, ở chiến trường Cần Thơ, địch đã xây dựng và củng cố xong bốn cứ điểm quân sự² tại nội ô thị xã Cần Thơ. Địch tăng thêm lực lượng chủ lực lên 1.887 tên, bảo an 3.326 tên và 630 cố vấn Mỹ; xây dựng kiên cố 323 đồn, bót, mở nhiều cuộc càn quét quy mô từ cấp trung đoàn trở lên. Chúng dùng xe bọc thép M.113 chà xát các vùng ven thị xã, thị trấn và trục lộ giao thông để bảo vệ hậu cứ của chúng, sử dụng không quân ném bom, rải chất độc hóa học xuống các tuyến kênh rạch, hủy diệt ruộng vườn để đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn đứng chân, gom dân ra vùng ven lập ấp chiến lược. Trong năm 1964, địch xây dựng và củng cố 295 ấp chiến lược để kìm kẹp Nhân dân, tách dân ra khỏi Đảng. Chúng đẩy mạnh các hoạt động mật vụ, gián điệp... phá hoại các phong trào đấu tranh của quần chúng Nhân dân.

Đến năm 1965, địch cố gắng xây dựng thị xã Cần Thơ trở thành trung tâm quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa để đủ sức đối phó với phong trào cách mạng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Do vùng giải phóng của ta ngày càng được mở rộng nên địch tập trung đối phó bằng cách tăng cường hệ thống phòng thủ, củng cố vành đai bao quanh thị xã Cần Thơ, đặc biệt là Lộ Vòng Cung. Ngày 08/3/1965, đơn vị lính thủy đánh bộ với 13.500 tên lính Mỹ đầu tiên đặt chân đến Việt Nam, theo sau chúng là hàng loạt những binh chủng khác.

Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 diễn ra từ ngày 25 - 27/3/1965 đã nhận định: “*Từ hơn một năm nay, cuộc đấu tranh yêu nước, cách mạng của đồng bào miền Nam đã tiến bộ rất nhanh, thu được những thắng lợi ngày càng lớn, cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ngày càng bị khủng hoảng và thất bại nghiêm trọng...*”³. Sau Hội nghị, Trung ương Cục miền Nam đã chủ trương: “*Tiếp tục tạo thế, tạo lực, đẩy mạnh tiến công trên các mặt trận, các địa bàn làm phá sản kế hoạch bình định có trọng điểm, đánh quy quân chủ lực nguy, làm thất bại hoàn toàn chiến tranh đặc biệt...*”⁴.

Ngày 03/02/1965, Khu ủy chủ trương sáp nhập Đội biệt động Khu và Đội biệt động thị xã Cần Thơ thành Đội biệt động thị xã Cần Thơ nhằm đẩy mạnh phong trào đánh địch. Ngay sau khi được sáp nhập, đội đã hoạt động liên tục, đánh chìm 1 chiếc phà ở bến Cần Thơ, đột nhập ấp chiến lược Xóm Chài, phá trụ sở thanh niên chiến đấu, phá kìm, bao vây đồn, bót, chặn đánh các cuộc càn quét, giữ vững các lõm du kích ở vùng ven thị xã. Song song đó, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân lao động và thanh niên, học sinh, sinh viên phát triển mạnh mẽ, diễn ra liên tục dưới nhiều hình thức như: đưa yêu sách chống bóc lột lao động, đòi nghỉ đúng giờ, đòi trả lương đủ và đúng ngày, không bán hàng cho lính Mỹ, xe lôi không chở lính Mỹ... Tiếp đến, trong 2 ngày (24 - 25/5/1965), Tiểu đoàn Tây Đô đã diệt 1 trung đội dân vệ ở đồn Kinh C (Thốt Nốt), thanh trừng 4 tên ngoan cố ác ôn, bắt 91 tề điệp và thanh niên chiến đấu, thu 45 súng các loại, 47 lựu đạn...

Trước những thất bại liên tiếp của địch, tướng Tư lệnh Vùng IV chiến thuật quyết định tiếp tục mở đợt càn quét lớn vào các xã Trường Xuân, Trường Thành, Trường Long

thuộc huyện Ô Môn. Địch huy động Trung đoàn 32,33 thuộc Sư đoàn 21, Tiểu đoàn biệt động quân số 44 “Cọp Đen”, Tiểu đoàn thủy quân lục chiến, Tiểu đoàn 29 bảo an Cần Thơ và trên 500 dân vệ phối hợp với quân của ba chi khu: Cái Răng, Một Ngàn, Ô Môn, tổng số quân tham gia trận này lên đến 2.800 tên. Khoảng 6 giờ sáng ngày 08/6/1965, địch cho 6 phản lực, 4 khu trục và 8 chiếc HU1A đến bắn phá dọn bãi cặp kênh xáng Ô Môn, khống chế toàn bộ trục kênh xáng này, không cho các cơ quan và Nhân dân ta chạy tránh né. Sau đó, lúc 6 giờ 40 phút, địch cho 21 trực thăng chở quân đổ xuống vàm Cai Cang, kênh xáng Ô Môn và một cánh quân đổ xuống vàm Cái Túc. Chi đội xe M.113 từ Thới Lai tiến vào Bà Đầm phối hợp, hình thành thế bao vây trên trục kênh xáng Ô Môn.

Đến 8 giờ 30 phút, quân ta nổ súng, ngay những loạt súng đầu tiên đã tiêu diệt một số tên đi đầu và thu được nhiều súng. Sau đó, chúng đã tổ chức hơn 10 đợt tấn công trở lại và đều bị quân ta đánh bật ra ngoài. Mặc dù, được sự chi viện của phi cơ và xe bọc thép nhiều lần mà vẫn không đột phá được trận địa ta, chúng bắt đầu chuyển quân bằng trực thăng từ phía kênh xáng Ô Môn, đổ 1 tiểu đoàn ở vàm Kinh Mới, 1 tiểu đoàn giữa kênh Chệt Thợ tiến ra Kinh Mới giữa rạch Ông Hào và Cần Đước, 1 tiểu đoàn đổ quân xuống giữa Ông Hào và Trà Ấch. Trận chiến diễn ra gay gắt và ác liệt kéo dài đến 16 giờ (cùng ngày). Kết quả, ta diệt 889 tên, bị thương 122 tên, bắt sống 50 tên, bắn rơi 1 máy bay phản lực B57, 2 trực thăng HU1A, thu nhiều súng đạn, 1 máy PRC25. Trận đánh tại rạch Cần Đước - Ông Hào là trận đánh tập kích lớn đầu tiên của lực lượng vũ trang Cần Thơ đã phá vỡ cuộc hành quân càn quét quy mô lớn của Vùng IV chiến thuật. Bên cạnh đó, làn sóng đấu tranh chính trị thời kỳ này cũng phát triển rầm rộ, đều khắp với nhiều hình thức.

Như vậy, tính đến tháng 6/1965, quân và dân Cần Thơ đã loại khỏi vòng chiến đấu là 36.227 tên địch, bắt sống 3.680 tên; tiêu diệt, bức hàng, bức rút 84 lượt đồn, bót, phá hủy 240 xe quân sự các loại, bắn rơi và phá hủy 658 máy bay, bắn cháy 111 tàu, xuống chiến đấu; phá 1.611 ấp chiến lược. Việc phá ấp chiến lược đã góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, lực lượng cách mạng phát triển nhanh chóng tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Cần Thơ phát triển mạnh mẽ trong các giai đoạn tiếp theo ●

¹ Là khu dồn dân của chính quyền Sài Gòn lập ra ở nông thôn miền Nam Việt Nam nhằm trục du kích ra khỏi dân và tách nông dân ra khỏi phong trào cách mạng. Ấp được xây với hệ thống phòng thủ, thường có hai vòng rào. Vòng ngoài bằng dây kẽm gai, tre hoặc bụi gai. Vòng trong đắp đất, trên gắn kẽm gai. Giữa vòng ngoài và vòng trong là hào sâu khoảng hơn một mét cắm chông nhọn. Mỗi ấp đều có một hoặc nhiều chòi canh có tầm nhìn xa; các cổng ra vào được canh gác cẩn mật. Ban ngày, người dân trong ấp được ra vào để làm ăn, tuy nhiên người lạ muốn vào ấp phải qua sự kiểm soát, khám người vô cùng chặt chẽ. Mọi trường hợp xâm nhập lén lút, bất hợp pháp từ bên ngoài vào đều bị phát hiện vì trong ấp có hệ thống báo động. Chung quanh ấp là một diện tích đồng trống để lính canh dễ theo dõi việc di chuyển phía ngoài.

² Bốn cứ điểm quân sự là: sân bay Trà Nóc, Phi trường 31, quân cảnh Bình Thủy và hậu cứ Quân đoàn 4.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975), tr.145.

⁴ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975), tr.146.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Như Ý chủ biên, Đại từ điển Tiếng Việt, Nhà Xuất bản Văn hóa Thông tin, Xuất bản 1998.
- Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975), xuất bản 2020.
- Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2006.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

về đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng

✍ **B.B.T** (t/h)

Ngày 15/5/2023, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU về đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng. Ban biên tập trân trọng giới thiệu nội dung chỉ thị này.

Thời gian qua, Thành ủy và các cấp ủy đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nội dung và phương thức triển khai, học tập, quán triệt được quan tâm đổi mới, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác tổ chức hội nghị học tập, quán triệt được thực hiện chặt chẽ, khoa học, thiết thực. Kết hợp hài hòa giữa các hình thức báo cáo trực tiếp, trực tuyến và tuyên truyền miệng. Đối tượng học tập, quán triệt và tiếp cận các chủ trương, đường lối của Đảng được mở rộng trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố theo đúng quy định. Qua đó, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố, tiếp tục củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện một số chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là

các nghị quyết, chỉ thị, quy định mới ở một vài cấp ủy chưa kịp thời; một số nơi, bí thư cấp ủy chưa quan tâm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt và triển khai, tổ chức thực hiện; phương pháp truyền đạt có mặt chưa đạt hiệu quả, chất lượng thảo luận chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát, quản lý việc học tập, quán triệt chưa chặt chẽ, nhất là đối với hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến.

Nhằm tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1- Lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và là một trong những nội dung đột phá trong thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới”.

2- Quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; đề cao tinh thần trách nhiệm, thái độ trong học tập, quán triệt của cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy trong việc chủ trì và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác này.

3- Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức, quy trình tổ chức triển khai học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo chặt chẽ, khoa học, đúng quy định; tăng cường nghiên cứu, thảo luận, nâng cao chất lượng nội dung chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết theo quy định.

4- Thực hiện nghiêm các quy định về học tập lý luận chính trị; phát huy vai trò nêu gương của lãnh đạo chủ chốt các cấp trong nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, nhất là đối với hình thức trực tuyến. Quan tâm việc khảo sát, kiểm tra nhận thức lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên; xác định kết quả quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên hàng năm theo quy định.

5- Vận dụng hài hòa hình thức trực tuyến với trực tiếp và tuyên truyền miệng; mở rộng đối tượng tham gia học tập, quán triệt với nội dung và hình thức phù hợp cho từng đối tượng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả và mức độ phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, gắn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

6- Hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; thường xuyên đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, đảm bảo thiết thực, phù hợp với thực tiễn.

7- Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Thành ủy và Văn phòng Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy một số nội dung trọng tâm sau:

- Nghiên cứu xây dựng Quy định về quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên địa bàn thành phố; quan tâm biên tập các tài liệu học tập, quán triệt, tuyên truyền, đảm bảo chất lượng, phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng và đối tượng cụ thể; đổi mới hình thức tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt theo hướng linh hoạt, khoa học, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra nhận thức lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên; sơ kết, tổng kết, phổ biến rộng rãi những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong học tập, quán triệt nghị quyết để tuyên truyền, nhân rộng trong toàn Đảng bộ thành phố.

- Chú trọng rà soát, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên cấp thành phố; nâng cao chất lượng báo cáo viên cấp ủy các cấp và tuyên truyền viên cơ sở; phân công báo cáo viên tại các hội nghị quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp thành phố, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác; nội dung triển khai, quán triệt được chuẩn bị kỹ lưỡng theo hướng tập trung vào những vấn đề trọng tâm, cốt lõi, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ nắm bắt, dễ thực hiện, có liên hệ với tình hình thực tế của thành phố.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của thành phố đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; kịp thời đăng tải các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng sau khi ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định; mở các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, phân tích, luận giải những vấn đề trọng tâm, cơ bản, cốt lõi; tuyên truyền, cổ vũ, nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, tạo diễn đàn rộng rãi tập hợp ý kiến của đông đảo các tầng lớp Nhân dân góp ý đối với việc triển khai thực hiện, góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết đúng quy định.

Chỉ thị này được triển khai đến các chi bộ ●

ĐẶC TRƯNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THEO TINH THẦN HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 6 (KHÓA XIII)

✍️ ThS. NGUYỄN DUY QUỐC



Toàn cảnh khai mạc kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XV. Ảnh nguồn: <https://quochoi.vn>.

1. Đặt vấn đề

Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền đang trở thành một xu thế tất yếu khách quan đối với các nhà nước dân chủ trên thế giới hiện nay, trong đó có Nhà nước

Việt Nam. Cùng với sự phát triển của Nhà nước ta, những tư tưởng về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam từng bước được ghi nhận và hoàn thiện trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng và hiến pháp, pháp luật.

Trong đó, Hiến pháp năm 2013 ghi nhận đầy đủ nhất các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đặc biệt hơn nữa, Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII) của Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Trong đó, đã sửa đổi, bổ sung và phát triển về những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thành tám đặc trưng.

2. Những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Nghị quyết số 27-NQ/TW

Thứ nhất, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nghị quyết số 27-NQ/TW đã “gắn” 2 nguyên tắc: Chủ quyền Nhân dân và Đảng lãnh đạo thành một nguyên tắc chung, điều này càng khẳng định mối liên hệ “*Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình*”¹.

Thứ hai, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; có thể nói sau hơn 17 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW², hệ thống pháp luật nước ta ngày càng hoàn thiện cả về nội dung, hình thức và kỹ thuật lập pháp, theo hướng thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch; thể hiện tư duy lập pháp mới trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy vậy, cũng rất cần được tiếp tục hoàn thiện để Hệ thống pháp luật của nước ta mở rộng phạm vi điều chỉnh

bao quát hầu hết các lĩnh vực trong đời sống xã hội với một trình độ lập pháp tiến bộ hơn nữa.

Thứ ba, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đề cao nguyên tắc: “Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”; Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên, quyền con người được ghi nhận theo nghĩa là độc lập với quyền công dân, đã chứng minh Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam không chỉ bảo vệ quyền công dân mà còn bảo vệ quyền con người, điểm đột phá trong Hiến pháp năm 2013 so với các hiến pháp trước là việc ghi nhận tại Điều 14 “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*”. Nghị quyết số 27-NQ/TW đã mở rộng, phát triển về đặc điểm “Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân”, đó là do quá trình phát triển trong kỹ thuật lập hiến, lập pháp đúc kết thành và tổng kết hoạt động thực tiễn cùng với quan điểm mới của Đảng.

Thứ tư, trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thì quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) ghi nhận: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ;...”, lần đầu tiên ghi nhận thuật ngữ “kiểm soát” về quyền lực, do bởi khách quan quyền lực cần phải được kiểm soát nhằm chống lạm quyền, lộng quyền,... tiếp theo đó, Điều 2 Hiến pháp năm 2013 ghi

nhận: “*Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát...*”. Tuy nhiên, cũng rất cần đảm bảo tính “chính danh” trong từng hệ thống cơ quan và cơ quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được Hiến pháp và pháp luật quy định.

Thứ năm, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; thực tế cho thấy, sau công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong thời gian qua đã đem đến nhiều kết quả tích cực, nền hành chính quốc gia đã có những bước chuyển biến vô cùng tích cực, rõ nét nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện môi trường số, “số hóa” các hoạt động hành chính từ thể chế đến thủ tục, tạo nhiều điều kiện thuận tiện cho công dân trong các mối liên hệ hành chính đó, lại vừa giảm chi phí, thời gian, giảm phiền hà... góp phần to lớn trong công cuộc phòng, chống tham nhũng quốc gia. Tuy vậy, cũng cần tiếp tục quan tâm để hoàn thiện

Thứ sáu, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có bộ máy Nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; từ sự ra đời của Nghị quyết số 18-NQ/TW³, tinh thần Nghị quyết đã đem đến những thành tựu trong thực tiễn, nhiều đầu mối đã được tinh gọn, xiết chặt biên chế, giảm lượng người, tăng chất lượng công việc, tăng lương cơ sở... Tuy nhiên, cũng cần thiết nghiên cứu nhập một số đơn vị hành chính từ đó giảm được lượng người làm trong một số bộ phận công quyền và góp phần tăng lương đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời gian tới.

Thứ bảy, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam có đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính.

Thứ tám, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam thực hiện việc quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả.

3. Một số kiến nghị

Tám đặc trưng Nhà nước pháp quyền XHCN nghĩa Việt Nam như trên nhằm “Đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng XHCN vào năm 2045 và những năm tiếp theo”. Tuy nhiên, để hiện thực hóa thì cần những giải pháp như sau:

Một là, cần hiện thực hóa đặc trưng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Hai là, cần tiếp tục hoàn thiện Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức Tòa án để phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ba cơ quan đại diện cho việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, trong đó chú ý đẩy mạnh việc chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo phương pháp quản lý và làm việc, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin vào mọi hoạt động của bộ máy nhà nước, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia cuộc sống số một cách lành mạnh và hợp pháp ●

¹ Khoản 2, Điều 4 Hiến pháp năm 2013.

² Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

³ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả



TIN THÀNH PHỐ

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC THÁNG 5



Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố phát biểu kết luận và chỉ đạo tại cuộc họp Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ đánh giá kết quả công tác tháng 5, triển khai nhiệm vụ công tác tháng 6 năm 2023. Ảnh: An Bình.

1. Xây dựng hệ thống chính trị

Thành ủy và các cấp ủy đảng tổ chức quán triệt và sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định, cụ thể: Tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư “Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”; tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”,... Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động chào mừng kỷ niệm 69 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2023), 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023)

đảm bảo ý nghĩa, thiết thực, an toàn, tiết kiệm và phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, đánh giá, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố đảm bảo đúng quy trình, quy định, hướng dẫn của Trung ương. Triển khai kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị thành phố theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quyết định số 1048-QĐ/TU ngày 17/5/2023 về Quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và giải quyết tố cáo của chi bộ và triển khai Đề án số 05-ĐA/UBKTTW ngày 14/4/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành Kiểm tra Đảng; triển khai các đoàn kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023.

Hệ thống dân vận thành phố nắm bắt chặt chẽ tình hình trong Nhân dân, nhất là sự quan tâm của Nhân dân đối với chương trình nghị sự

tại kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV; phối hợp chỉ đạo tổ chức đại hội công đoàn, hội nông dân cấp quận, huyện nhiệm kỳ 2023 - 2028 theo kế hoạch đề ra. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội thành phố; thường xuyên nắm bắt tình hình trong Nhân dân và phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Đại hội công đoàn cấp quận, huyện tổ chức hoàn thành trong tháng 6/2023 theo kế hoạch đề ra.

Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV; đề xuất các vấn đề chất vấn và tham dự kỳ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV; tổ chức các hội nghị thảo luận, đóng góp các dự án Luật theo quy định như: Phòng thủ dân sự, Giao dịch điện tử, Giá (sửa đổi), Hợp tác xã (sửa đổi), Đấu thầu (sửa đổi), Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), Nhà ở (sửa đổi); theo dõi, đôn đốc việc thể chế hóa các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đã được thông qua tại kỳ họp thứ mười, Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Tình hình kinh tế - xã hội

* *Tình hình kinh tế:*

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp ước tăng 11,25% so với tháng trước và tăng 9,61% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện 10.057,91 tỷ đồng, tăng 4,8% so với tháng trước, tăng 13,57% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 185,407 triệu USD, tăng 1,1% so với tháng trước, giảm 9,77% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước thực hiện 43,327 triệu USD, tăng 0,66% so với tháng trước, giảm 8,07% so với cùng kỳ.

Trong tháng, thành phố ước đón trên 735 ngàn lượt khách đến tham quan du lịch, trong đó có trên 285 ngàn lượt khách lưu trú, tổng doanh thu du lịch ước đạt 565 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 24/5/2023 là 6.055 tỷ đồng, đạt 37,96% dự toán Trung ương giao, đạt

35,90% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Tổng thu ngân sách theo dự toán được giao là 4.270 tỷ đồng, đạt 38,69% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố giao. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 24/5/2023 là 7.612 tỷ đồng (trong đó, số chi tạm ứng xây dựng các năm trước chuyển sang và chi từ nguồn kết dư là 3.177 tỷ đồng), đạt 50,96% dự toán Trung ương giao và 39,94% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện 2.608/9.308 tỷ đồng, đạt 28% kế hoạch.

Hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển ổn định; đến cuối tháng 5/2023, tổng vốn huy động ước đạt 105.900 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay ước đạt 145.800 tỷ đồng, tăng 2,8% so đầu năm. Trong tháng, cấp mới đăng ký kinh doanh cho 91 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký hơn 1.185 tỷ đồng. Đối với thu hút đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp), hiện nay có 97 dự án đang triển khai thực hiện, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 2.306,4 ha. Đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hiện có 86 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.266,92 triệu USD; các khu chế xuất và công nghiệp thành phố có 258 dự án còn hiệu lực; vốn đầu tư đã thực hiện 1,121 tỷ USD, chiếm 60% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn, điển hình ngày 15/5/2023, Ủy ban nhân dân thành phố họp về tiến độ triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố (dự kiến khởi công ngày 17/6/2023) và Dự án đường Vành đai phía Tây (nối Quốc lộ 91 và Quốc lộ 61C);... và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

* *Về văn hóa, xã hội:*

Phối hợp tổ chức Hội nghị phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chỉ đạo rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2023 - 2024;... Trong tháng, thành phố giải quyết việc làm 4.889 lao động; lũy

kể từ đầu năm, giải quyết việc làm cho 23.277 lao động, đạt 46,09% kế hoạch, giảm 15,5% so với cùng kỳ. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển mới và đào tạo nghề cho 4.891 người; lũy kế từ đầu năm, tuyển mới và đào tạo 17.078 người, đạt 37,95% kế hoạch, giảm 6,1% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý kịp thời, hiệu quả, không phát sinh ổ dịch lớn trên địa bàn. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thực hiện tốt, đã tổ chức 15 đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại 124 cơ sở, đã xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh thực hiện các quy định về hành nghề khám, chữa bệnh đối với một số cơ sở y tế. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2023.

Tuyên truyền cổ động và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện của đất nước và thành phố; đặc biệt tổ chức trang trọng, ý nghĩa, thiết thực, tạo sự vui tươi, phấn khởi trong các tầng lớp Nhân dân nhân Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), Lễ hội Bánh dân gian Nam bộ lần thứ X năm 2023, kỷ niệm 48 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023), Ngày Quốc tế Lao động (01/5) và 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023)...

Công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Triển khai các hoạt động tuyên truyền Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam năm 2023. Chỉ đạo cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, phục vụ hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn thành phố. Tiếp tục duy trì phát triển hệ thống quản lý văn bản, điều hành được triển khai đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp từ thành phố đến cấp xã. Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc năm 2023.

3. Quốc phòng - an ninh - nội chính

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững ổn định. Các cơ quan chức năng phối hợp triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch

bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các loại tội phạm, không để bị động bất ngờ; bảo vệ an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, đoàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại thành phố.

Lực lượng quân sự duy trì nghiêm quy định trực sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp tốt với cơ quan chức năng tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh trật tự. Rà soát các mặt công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ thành phố và quận Cái Răng. Tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng; tổ chức huấn luyện chiến sĩ mới; kiểm tra bắn đạn thật cho các đối tượng đúng kế hoạch đề ra.

Lực lượng Công an triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội; phát hiện, xử lý 15 vụ đăng tải các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống chống phá Đảng, Nhà nước; tiếp tục đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm. Trong tháng, xảy ra 79 vụ tội phạm về trật tự xã hội (so với tháng trước tăng 27 vụ); phát hiện, xử lý 14 vụ vi phạm trật tự về quản lý kinh tế; 15 vụ vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy; 11 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm; tai nạn giao thông đường bộ nghiêm trọng xảy ra 04 vụ, làm chết 05 người (so với tháng trước, số vụ giảm 05, số người chết giảm 04); ...

Thanh tra các cấp, các ngành triển khai 21 cuộc thanh tra, kiểm tra (chuyên ngành 04 cuộc, hành chính 17 cuộc). Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm 292 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 153 triệu đồng; xử phạt hành chính 28 trường hợp với số tiền 236 triệu đồng, đã nộp ngân sách Nhà nước 236 triệu đồng. Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình năm 2023 và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ban Chỉ đạo •

BBT (t/h)



TIN TRONG NƯỚC

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG, PHỤC HỒI NHANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2025

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững cả về số lượng, chất lượng, thực sự trở thành lực lượng quan trọng đảm bảo tính tự chủ của nền kinh tế, Nghị quyết số 58/NQ-CP, ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quyết liệt, hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp sau:

Về quan điểm, cần quán triệt thực thi đầy đủ và hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích phát triển doanh nghiệp; bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo Hiến pháp và pháp luật; kiến tạo phát triển và kiểm soát rủi ro, lành mạnh hóa môi trường đầu tư kinh doanh; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, đồng thời xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật; củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực và chính sách. Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp phát triển, coi việc tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp là nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Khởi thông các điểm nghẽn với phương châm “sớm nhất, hiệu quả nhất”, huy động, giải phóng các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, mở rộng hợp tác quốc tế. Bảo đảm tính ổn định, nhất quán, để dự báo, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả và thực chất của chính sách; tiếp tục cải thiện

môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện, tiệm cận với chuẩn mực quốc tế; đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm dựa trên tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng, minh bạch, hợp lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước. Chủ động xây dựng chính sách và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với các biến động trong tương lai, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh và bền vững. Hỗ trợ doanh nghiệp trọng tâm, trọng điểm, đón đầu các xu hướng kinh doanh mới; phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và kinh doanh bền vững; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới và thực hiện các mục tiêu bền vững.

Mục tiêu tổng quát là hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể: phấn đấu đến năm 2025 đạt 1,5 triệu doanh nghiệp; 8.000 -10.000 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 65 - 70% GDP cả nước, khoảng 30 - 35% tổng việc làm trong nền kinh tế, 98 - 99% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu. Khoảng 35 - 40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. 100% cơ sở kinh doanh bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tối thiểu 30.000 cơ sở kinh doanh được hỗ trợ thực

hiện chuyển đổi số. Mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được xếp vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới. 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. 80% doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo.

04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai trong ngắn hạn: Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước. Khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp cơ hội, ổn định việc làm cho người lao

động; đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong trung và dài hạn: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Hỗ trợ tái cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới ●

BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nhằm quán triệt, nắm vững, thực hiện tốt các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan có liên quan và địa phương đối với công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế, chính sách và bố trí nguồn nhân lực cho công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; phát huy các kết quả đạt được trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về tầm quan trọng sống còn đối với sức khỏe, hạnh phúc của từng người dân, giống nòi dân tộc và sự phát triển của đất nước; từng bước khắc phục những hạn chế, bất cập cả về thể chế và thực thi pháp luật của công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong thời gian tới, Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW (được phê duyệt bởi Quyết định số 426/QĐ-TTg, ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ) yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền các cấp

tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về an ninh, an toàn thực phẩm vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; các nguyên tắc, chế tài xử lý vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội bảo vệ người tiêu dùng và các đoàn thể chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động, giáo dục, cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về an ninh, an toàn thực phẩm, tập trung khơi dậy và phát huy tính trung thực, đạo đức kinh doanh, ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của từng

doanh nghiệp, từng doanh nhân, từng hộ gia đình và từng người dân để đảm bảo an toàn thực phẩm, nhất là trong sản xuất, kinh doanh; tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm; phát huy vai trò của các hợp tác xã, hiệp hội, ngành hàng trong liên kết, hỗ trợ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ thực phẩm an toàn, chất lượng.

Sớm kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác an ninh, an toàn thực phẩm theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ từ Trung ương tới địa phương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành trong đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm. Thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu biên chế cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm trong các khâu từ sản xuất, chế biến đến tiêu dùng. Nâng cao năng lực, trách nhiệm và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

Tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các nước láng giềng trong hoạt động bảo

đảm an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh việc ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về công nhận lẫn nhau trong lĩnh vực thực phẩm để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa thực phẩm Việt Nam vào các nước có quy định tiêu chuẩn kỹ thuật cao.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm; chủ động phòng, chống tiêu cực, lợi ích nhóm trong lĩnh vực an ninh, an toàn thực phẩm. Có chính sách thỏa đáng, kịp thời khen thưởng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm. Đồng thời, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm để hạ uy tín, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh lành mạnh của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Xây dựng các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn. Kiểm soát an toàn thực phẩm ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích, hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm ứng dụng công nghệ cao và kết nối chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn. Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, nhất là với các nước láng giềng... ●

TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP CẤP BÁCH PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bệnh Đại, giảm thiểu và tiến tới không còn người chết vì bệnh Đại, tại Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 21/4/2023 Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện quyết liệt và đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định của Luật Thú y, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đặc biệt, tổ chức triển khai có hiệu quả, đạt được các mục tiêu của Chương trình quốc gia phòng, chống

bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030, trong đó chú trọng các nội dung sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống bệnh Đại ở người và động vật. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân các cấp chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Đại; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý. Xây dựng, phê

duyet và bố trí đủ nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống bệnh Đại của địa phương, ưu tiên mua vắc xin, tổ chức tiêm vắc-xin Đại cho đàn chó, mèo đồng loạt vào cùng một thời điểm. Hỗ trợ mua vắc-xin, tổ chức tiêm vắc xin Đại cho đàn chó, mèo tại các ổ dịch, khu vực đông bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi khu vực II, III, vùng biên giới,...

Tổ chức thống kê chính xác số hộ nuôi và số chó, mèo ở từng khu dân cư; thôn, xã; hướng dẫn, yêu cầu chủ hộ nuôi chó, mèo cam kết thực hiện nghiêm việc khai báo, chấp hành việc nuôi nhốt chó, mèo trong khuôn viên gia đình, bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y, không để ảnh hưởng tới những người xung quanh; chấp hành tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo theo quy định; báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu trên Hệ thống báo cáo dịch bệnh động vật trực tuyến (VAHIS).

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp chủ động phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tổ chức thực hiện tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó, mèo, bảo đảm đạt tỷ lệ tiêm phòng trên 70% tổng đàn trong giai đoạn 2023 - 2025 và trên 80% trong giai đoạn 2026 - 2030; thường xuyên rà soát, tiêm phòng bổ sung, tránh bỏ sót chó, mèo. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn y tế và thú y kịp thời chia sẻ thông tin ngay khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về các trường hợp người bị chó, mèo mắc bệnh Đại hoặc nghi mắc bệnh Đại cắn; tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân và thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để người nuôi chó có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chó, không để chó chạy rông, khi đưa chó ra ngoài cần thực hiện nghiêm việc đeo rọ mõm và có người dắt, chấp hành tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại; tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân (đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi và đối tượng trẻ em) về tính chất nguy hiểm, các dấu hiệu nhận biết động vật mắc bệnh Đại; biện pháp, các quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh Đại hiệu quả.

Đảm bảo việc tiếp cận vắc-xin phòng bệnh Đại cho người, phổ biến địa chỉ các điểm tiêm

phòng bệnh Đại và truyền thông hướng dẫn người bị chó, mèo cắn đến ngay các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời. Chỉ đạo, rà soát và tổ chức xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Đại, đặc biệt tại những khu du lịch, khu vực thành phố, thị xã, khu đông dân cư. Tăng cường áp dụng các chế tài xử lý vi phạm quy định về nuôi chó, về tiêm phòng vắc-xin Đại. Kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân sử dụng các phương pháp chưa được công nhận, sử dụng thuốc chưa được phép lưu hành để khám, điều trị cho người bị bệnh Đại hoặc người bị chó, mèo cắn. Kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp theo quy định của Luật Thú y, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030 để bảo đảm các nguồn lực tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động phòng, chống bệnh Đại; tổ chức thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm nhanh chóng kiểm soát bệnh Đại theo mục tiêu đã đề ra trong Chương trình quốc gia. Ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí để chủ động triển khai có hiệu quả các hoạt động của Chương trình quốc gia, các chiến dịch truyền thông về các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trên các phương tiện truyền thông của Trung ương (như VTV, VOV, Báo Nhân dân, Báo Nông nghiệp Việt Nam,...) nhằm nâng cao trách nhiệm của người nuôi chó đối với cộng đồng. Chủ động thành lập các đoàn kiểm tra, thanh tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác phòng, chống bệnh Đại tại các địa phương...

Bộ Tài chính chủ trì và phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên cho các bộ để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Đại theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thú y, các văn bản pháp luật liên quan và khả năng ngân sách hàng năm. Bộ Giáo dục và

Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông học đường về phòng, chống bệnh Đại.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công

tác thông tin tuyên truyền về phòng, chống bệnh Đại theo tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Y tế; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức biểu dương, phê bình các địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân làm tốt hoặc chưa tốt trong công tác phòng, chống bệnh Đại •

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PHÒNG THỦ DÂN SỰ NĂM 2023

Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, cơ quan phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp từ Trung ương tới địa phương đã theo dõi sát tình hình, tập trung chỉ đạo quyết liệt, trách nhiệm, triển khai các biện pháp phòng thủ dân sự, ứng phó, khắc phục các thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh kịp thời. Các lực lượng chức năng, nhất là lực lượng quân đội, công an, các lực lượng cứu hộ, cứu nạn chuyên trách, kiêm nhiệm đã phối hợp triển khai kịp thời, hiệu quả công tác ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn. Đã huy động hàng trăm nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ, gần 22.000 lượt phương tiện tham gia ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn; xử lý hiệu quả 5.378 vụ, cứu được 5.385 người và 342 phương tiện; hướng dẫn hơn 480.000 lượt tàu thuyền với gần 2,3 triệu lượt người di chuyển tránh trú bão, áp thấp nhiệt đới, tổ chức di dời trên 32.000 hộ dân ra khỏi các khu vực nguy hiểm. Qua đó, đã góp phần giảm thiểu thiệt hại, nhất là thiệt hại về người, không để người dân bị thiếu đói, khát, bùng phát dịch bệnh, đồng thời nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống sau thiên tai, dịch bệnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Dự báo, tình hình biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai ngày càng cực đoan, bất thường; nhiều loại dịch bệnh, trong đó có những dịch bệnh mới xuất hiện như đậu mùa khỉ và dịch bệnh Covid-19 còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, chuyển hóa nhanh sang các dạng khác nhau, nhiều thách thức đang đặt ra cho công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Thời gian tới, cần tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả chủ trương, chính sách của

Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác phòng thủ dân sự, trọng tâm là Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 28/NQ-CP, ngày 01/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo thực chất, hiệu quả.

Phát huy vai trò, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và Nhân dân trong phòng thủ dân sự, trong đó hoạt động phòng thủ dân sự phải dựa vào dân, dân làm gốc. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự trên nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Chiến lược Phòng thủ dân sự phải gắn với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, vùng, miền, ngành, địa phương; công tác xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, trang thiết bị cho thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự phải chú trọng tính lưỡng dụng, có thể sử dụng cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, khu vực; đồng thời, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ phòng thủ dân sự khi có tình huống. Xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm phòng thủ dân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật Phòng thủ dân sự; xây dựng các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Phòng thủ dân sự; xây dựng Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự. Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ở các cấp; xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm phòng thủ dân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công

tác tham mưu, đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả; đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương rà soát, xây dựng phương án, kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch ứng phó với thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ phòng thủ dân sự năm 2023 sát với thực tiễn. Chủ động, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng

thủ dân sự, tìm kiếm cứu nạn, nhất là ứng phó với sự cố, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn trên biển với các nước trong khu vực và trên thế giới; tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ về vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của các nước, bạn bè quốc tế, nhất là các nước lớn có tiềm lực phục vụ công tác phòng thủ dân sự... ●

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2023

Năm 2022, với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, nhất là vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân, công tác phòng, chống ma túy đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: số người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy còn ở mức cao; cơ sở vật chất các cơ sở cai nghiện xuống cấp, quá tải; công tác xác định tình trạng nghiện ma túy chưa đáp ứng được yêu cầu; một số bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm đầy đủ, đúng mức đến công tác phòng, chống ma túy; kinh phí bố trí cho công tác này còn hạn chế... Năm 2023, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, để tạo chuyển biến mạnh mẽ công tác phòng, chống ma túy, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai quyết liệt một số nội dung sau:

từ Trung ương đến địa phương. Định kỳ tổ chức giao ban các cơ quan chuyên trách phòng, chống ma túy và các cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền và tôn vinh các điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống ma túy trong Tháng hành động phòng, chống ma túy. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy, bảo đảm không trùng lặp và tận dụng nguồn lực của các dự án thuộc Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 và các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống ma túy ở các Bộ, ngành, địa phương, nhất là các địa bàn khó khăn, phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm các cấp, kịp thời tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các giải pháp trọng tâm trong công tác phòng, chống ma túy phù hợp với tình hình thực tiễn từng địa phương, đơn vị.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, đánh giá nhu cầu, sự phù hợp với quy hoạch, bảo đảm tính khả thi thực hiện dự án khi có nguồn vốn và lập danh sách các cơ sở cai nghiện cần sửa chữa, nâng cấp, xây mới; ưu tiên đối với các địa phương chưa có cơ sở cai nghiện ma túy công lập và các địa phương có số lượng người nghiện ma túy nhiều, cơ sở cai nghiện ma túy xuống cấp, quá tải. Rà soát, đánh giá tổng thể việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi, trách nhiệm của Bộ trong việc thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương hướng, giải pháp khắc phục, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia.

Bộ Công an tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, các đối tượng liên quan đến ma túy, đẩy mạnh sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý; thực hiện hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; có giải pháp giữ vững số xã, phường, thị trấn không có ma túy; giảm số xã, phường, thị trấn có ma túy và trọng điểm về ma túy. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống ma túy. Nâng cao hiệu quả phối hợp đấu tranh giữa các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy

Bộ Y tế triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết Luật phòng, chống HIV/AIDS theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023 bảo đảm tiến độ, đồng bộ với Luật Phòng chống ma túy năm 2021. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai hiệu quả Nghị định số 109/2021/NĐ-CP quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự thủ tục xác định tình trạng

nghiện ma túy; rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương chủ động rà soát, điều chuyển và bố trí nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công, trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao quản lý để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án. Trên cơ sở kết quả đánh giá, đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ các địa phương thực hiện các dự án cai nghiện theo quy định của luật đầu tư công khi đủ thủ tục đầu tư và có điều kiện về nguồn vốn.

Bộ Tài chính khẩn trương rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy năm 2021. Nghiên cứu cân đối ngân sách để hỗ trợ địa phương thực hiện công tác phòng, chống ma túy. Công bố danh sách các cơ sở y tế

đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, đặc biệt là trạm y tế cấp xã.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy, gắn trách nhiệm và phân công cụ thể các ngành, tạo cơ chế vận hành, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát. Chủ động trao đổi kinh nghiệm, phối kết hợp giữa các địa phương trong công tác phòng, chống ma túy. Khẩn trương rà soát cơ sở vật chất, nhân lực hệ thống cơ sở y tế, công bố danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, đặc biệt là trạm y tế cấp xã.

Các bộ, cơ quan thành viên Ủy ban Quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban Quốc gia (ban hành kèm theo Công văn số 2891/VPCP-KGVX, ngày 26/4/2023) và theo chức năng quản lý nhà nước được phân công •

QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM VI MÔ

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 21/2023/NĐ-CP, ngày 05/5/2023 quy định về bảo hiểm vi mô. Đối tượng áp dụng là tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô (bao gồm doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe (sau đây gọi là doanh nghiệp bảo hiểm), chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam; tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thành lập và hoạt động tại Việt Nam); cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo hiểm vi mô (bao gồm: bên mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm vi mô, thành viên tham gia bảo hiểm vi mô; tổ chức đại diện thành viên); các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Số tiền bảo hiểm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tính mạng và sức khỏe không vượt quá 05 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định

của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm. Số tiền bảo hiểm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro về tài sản không vượt quá giá trị thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm và không vượt quá 05 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm. Phí bảo hiểm năm của từng hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô không vượt quá 5% thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị theo quy định của Chính phủ tại thời điểm triển khai sản phẩm. Phí bảo hiểm phải tương ứng với quyền lợi bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài triển khai sản phẩm bảo hiểm vi mô cần đáp ứng quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Nghị định này. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ được cung cấp các sản phẩm bảo hiểm vi mô bảo vệ các rủi ro

về tính mạng, sức khỏe có thời hạn không quá 05 năm. Tên của sản phẩm bảo hiểm vi mô do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài triển khai phải có thành tố “Sản phẩm bảo hiểm vi mô” để phân biệt với các sản phẩm bảo hiểm khác của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô chỉ được triển khai các sản phẩm bảo hiểm vi mô có thời hạn từ 01 năm trở xuống nhằm đáp ứng nhu cầu của thành viên. Sản phẩm bảo hiểm bao gồm một hoặc một số quyền lợi cụ thể sau: Quyền lợi chăm sóc sức khỏe: hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí nằm viện, phẫu thuật cho người được bảo hiểm khi người được bảo hiểm nằm viện hoặc phẫu thuật thuộc phạm vi bảo hiểm. Quyền lợi bảo hiểm tai nạn: chi trả số tiền bảo hiểm tương ứng với tỷ lệ thương tật do tai nạn của người được bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm vi mô khi người được bảo hiểm bị thương tật do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm. Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn: chi trả cho người thụ hưởng số tiền bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm vi mô khi người được bảo hiểm tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn thuộc phạm vi bảo hiểm. Quyền lợi trợ cấp mai táng: chi trả

thêm một khoản hỗ trợ mai táng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm vi mô khi quyền lợi bảo hiểm tử vong được chi trả. Quyền lợi bảo hiểm tài sản: chi trả bồi thường bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm vi mô khi tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm.

Tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô phải đăng ký cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm vi mô trước khi triển khai. Tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô phải nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ đăng ký cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm. Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm của tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do. Trường hợp thay đổi cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô, tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận sửa đổi, bổ sung cơ sở và phương pháp tính phí bảo hiểm. Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung cơ sở và phương pháp tính phí của tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do ●

MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo các cấp luôn coi cải cách hành chính là đột phá chiến lược trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ chính trị của mình hàng năm, thường xuyên chỉ đạo, đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá về các kết quả đạt được trong cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng.

Nhận thức và hành động về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số có sự lan tỏa ở các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là người đứng đầu. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với chuyển đổi số được chú trọng, đẩy mạnh hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Chất lượng dịch vụ công trực tuyến được cải thiện.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ gắn với chuyển đổi số, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm, chỉ đạo tích cực hơn; việc gửi, nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và chuẩn hóa chế độ báo cáo được đẩy mạnh. Năm 2022, kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đều đạt trên 80%, cơ bản phản ánh đúng thực trạng triển khai công tác cải cách hành chính tại các bộ, cơ quan, địa phương; trong đó, kết quả đánh giá một số lĩnh vực, tiêu chí đã cho thấy sự cải thiện rõ nét so với năm 2021.

Tuy nhiên, cải cách hành chính vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Tiến độ xử lý văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách tại một số nơi, một số bộ, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Thủ tục

hành chính trên một số lĩnh vực còn chông chéo, chưa sát thực tế, chưa đúng yêu cầu của Chính phủ, còn nhiều rào cản, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh còn chậm, thậm chí một số bộ chưa trình phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh; chưa huy động được sự tham gia tích cực của hiệp hội, doanh nghiệp, người dân, những đối tượng có liên quan trong quá trình cải cách hành chính cũng như cải cách thủ tục hành chính...

Một số chỉ tiêu cụ thể cần phấn đấu: Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp trong thực hiện thủ tục hành chính, phấn đấu năm 2023 đạt trên 85%, đến năm 2025 đạt 95%; Tỷ lệ giải quyết đúng hạn thủ tục hành chính đạt trên 90%; Đến cuối năm 2023, 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa. Yêu cầu các thành phố lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng; các tỉnh như: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Hậu Giang... cần phải đi đầu về chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính.

Các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới:

Các thành viên của Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục tham mưu, chỉ đạo triển khai một cách mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ công tác cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương mình theo Kế hoạch năm 2023 của Ban Chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là tiêu chí đánh giá cán bộ. Đồng thời, chỉ đạo triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của bộ, ngành, địa phương mình.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; nghiên cứu kỹ lưỡng việc áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn; thực hiện tham vấn chính sách, tương tác với người dân, chuyên gia, nhà khoa học, các hiệp hội, doanh nghiệp đối với

các quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm xây dựng chính sách sát với thực tế, có tính khả thi, để đánh giá, kiểm tra, giám sát. Khẩn trương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 của Chính phủ liên quan đến việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, hoàn thành trong tháng 5 năm 2023; phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng Khung Bộ chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp...

Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thanh tra công vụ nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp. Đổi mới sáng tạo trong tổ chức thực hiện và triển khai, xác định rõ các chỉ số để bảo đảm khoa học, khách quan, toàn diện; đẩy nhanh tiến độ kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; hoàn thành đánh giá tình hình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số của các Bộ, ngành, địa phương; chỉ đạo việc mở rộng dung lượng băng thông đường truyền xóa vùng lốm sọc di động, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn...

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện, hoàn thành trong tháng 6/2023. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền. Thúc đẩy tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành trong tháng 6/2023 ●

BBT (t/h)

Nguồn tài liệu BTGTW



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

CHỦ TỊCH NƯỚC VÕ VĂN THƯỜNG TỚI VƯƠNG QUỐC ANH DỰ LỄ ĐĂNG QUANG CỦA NHÀ VUA CHARLES III VÀ HOÀNG HẬU CAMILLA

Nhận lời mời của Hoàng gia Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, ngày 04/5/2023, Chủ tịch nước Võ Văn Thường dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Lễ đăng quang của Nhà vua Anh Charles III tại Vương quốc Anh.

Lễ đăng quang Vua Charles III và Hoàng hậu Camilla diễn ra tại Tu viện Westminster ở London với sự tham dự của hơn 2.200 khách mời, là các thành viên Hoàng gia Anh và nước ngoài, đại diện của gần 130 quốc gia trên thế giới, các chính khách Anh và các tình nguyện viên khắp nước Anh. Sự kiện này có sự tham dự của khoảng 100 nguyên thủ quốc gia trên thế giới; thu hút 20,4 triệu người dân Anh theo dõi trên truyền hình và trở thành chương trình phát sóng được nhiều người xem nhất kể từ đầu năm đến nay.

Chuyến đi của Chủ tịch nước Võ Văn Thường diễn ra trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây là hoạt động đối ngoại cấp cao có ý nghĩa quan trọng, khẳng định vị thế và vai trò của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới. Việc Chủ tịch nước tham dự Lễ đăng quang của Vua Charles III cũng thể hiện sự coi trọng của Việt Nam đối với hoàng gia Anh và quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Anh. Qua đó, thắt chặt hơn nữa quan hệ tốt đẹp và tăng cường sự tin cậy chính trị giữa hai nước. Trong các buổi gặp gỡ và trao đổi với Nhà vua Charles III, Thủ tướng Anh Rishi Sunak, các thành viên

của Chính phủ và lãnh đạo các Bộ, ban, ngành của Anh, Chủ tịch nước khẳng định Việt Nam hết sức coi trọng phát triển quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Anh; mong muốn Nhà vua và Hoàng gia Anh tiếp tục ủng hộ hợp tác nhiều mặt giữa hai nước phát triển sâu sắc và toàn diện hơn nữa trong thời gian tới; trân trọng mời Nhà vua thăm Việt Nam vào thời gian thích hợp.

Nhà vua Charles III khẳng định, Hoàng gia Anh và cá nhân Nhà vua luôn quan tâm, ủng hộ công cuộc đổi mới và phát triển của Việt Nam cũng như quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Anh; mong muốn hai nước sẽ tiếp tục cùng nhau xây dựng quan hệ tốt đẹp hơn nữa. Các nhà lãnh đạo Anh nhấn mạnh Việt Nam là một trong những đối tác hàng đầu ở khu vực trong bối cảnh Anh đang đẩy mạnh triển khai chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ngoài ra, trong các cuộc tiếp xúc bên lề sự kiện, các nhà lãnh đạo các nước, tổ chức quốc tế đều bày tỏ đánh giá cao và coi trọng quan hệ tốt đẹp, hiệu quả với Việt Nam; ấn tượng trước những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong những năm gần đây. Chủ tịch nước Võ Văn Thường cùng lãnh đạo các nước, tổ chức quốc tế trao đổi, nhất trí nỗ lực thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác trong thời gian tới, đóng góp vào hòa bình, cùng phát triển thịnh vượng của khu vực và thế giới •

KẾT QUẢ CHUYẾN CÔNG DU VIỆT NAM CỦA NGOẠI TRƯỞNG HOA KỲ ANTONY BLINKEN

Nhận lời mời của Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Anthony Blinken thăm Việt Nam từ ngày 14 - 16/4/2023. Đây là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của ông Antony Blinken trên cương vị Ngoại trưởng Hoa Kỳ.

Chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt khi năm 2023 là năm kỷ niệm 10 năm quan hệ Đối tác

toàn diện giữa hai nước (2013 - 2023). Thông qua chuyến thăm lần này cho thấy chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục coi trọng quan hệ với Việt Nam. Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy tăng cường quan hệ hai nước theo tinh thần Đối tác toàn diện 2013 và Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ 2015, đồng thời triển khai kết quả điện đàm giữa Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

và Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (3/2023), tiếp tục thực hiện nhất quán chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

Trong chuyến thăm, Ngoại trưởng Hoa Kỳ đã có các cuộc gặp với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn và Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Lê Hoài Trung. Lãnh đạo cấp cao Việt Nam đánh giá cao sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện của quan hệ hai nước, khẳng định những cơ sở quan trọng cho sự phát triển của quan hệ song phương và nhấn mạnh hai bên cần tiếp tục nỗ lực thúc đẩy trao đổi thương mại hài hòa, bền vững; đề nghị Hoa Kỳ hạn chế các biện pháp áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và các biện pháp không cần thiết khác đối với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là hàng nông sản, đồ gỗ, đều tác động trực tiếp đến việc làm và sinh kế của người dân.

Phát biểu tại cuộc họp báo ở Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội, Ngoại trưởng Anthony Blinken nhấn mạnh “hai nước thúc đẩy một

khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở, hòa bình và có nền tảng là sự tôn trọng đối với trật tự quốc tế dựa trên luật lệ”. Đồng thời, Hoa Kỳ “đánh giá cao vai trò lãnh đạo không thể thiếu của Việt Nam trong việc giải quyết các thách thức phát triển ở khu vực sông Mekong”; “tin rằng Việt Nam có thể đạt được mục tiêu trở thành một quốc gia kết nối, có thu nhập cao vào năm 2045”. Hoa Kỳ cam kết hỗ trợ một Việt Nam vững mạnh, thịnh vượng và độc lập. Hoa Kỳ tôn trọng quyền của Việt Nam trong việc định hình tương lai của đất nước dưới hệ thống chính trị của mình.

Trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam, Ngoại trưởng Mỹ Blinken đã dự lễ khởi công khu phức hợp Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội. Đây được coi là “biểu tượng mới cho quan hệ hai nước”. Việc hai nước đạt Thỏa thuận về các điều kiện xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở Cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự của hai bên và trông đợi hai nước sẽ sớm có những trụ sở cơ quan đại diện mới chứng tỏ sự phát triển ngày càng sâu rộng của quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ •

HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 42

Hội nghị Cấp cao Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lần thứ 42 với chủ đề “Một ASEAN Tâm vóc: Tâm điểm của Tăng trưởng” tổ chức từ ngày 09 - 11/5/2023 tại Indonesia. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa phục hồi toàn diện, cạnh tranh chiến lược nước lớn gia tăng, cùng nhiều biến động phức tạp, khó lường.

Các phiên họp của Hội nghị Cấp cao ASEAN 42 tập trung thảo luận về tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và trao đổi về các vấn đề quốc tế, khu vực cùng quan tâm.

Năm 2022 đánh dấu bước ngoặt của kinh tế khu vực ASEAN khi các nước tái mở cửa, từng bước phục hồi và nâng cao tự cường. Tăng trưởng khu vực cơ bản giữ vững. Tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN đạt kết quả khả quan trên cả 3 trụ cột. Các nhà lãnh đạo ASEAN khẳng định đoàn kết và nỗ lực chung của tất cả các thành viên ASEAN là điều kiện tiên quyết để ASEAN phát huy mạnh mẽ vai trò dẫn dắt hòa bình và tăng trưởng khu vực.

Lãnh đạo các nước ASEAN cam kết đẩy mạnh hội nhập kinh tế ASEAN, tăng cường thương mại và đầu tư nội khối, củng cố kết nối chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực bảo đảm ổn định tài chính, an ninh lương thực, an ninh năng lượng... Đồng thời, nhấn mạnh tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN phải thực sự hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm, triển khai quyết liệt và đồng bộ các sáng kiến, nhất là những sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực và bảo đảm thụ hưởng đồng đều cho người dân.

Lãnh đạo các nước đã thông qua các thành tố chính của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025; thông qua 10 văn kiện định hướng hợp tác ASEAN trong nhiều lĩnh vực, gồm các tuyên bố chung về phát triển hệ sinh thái xe điện ở khu vực, Sáng kiến Một Sức khỏe ASEAN, thúc đẩy kết nối thanh toán khu vực và tăng cường giao dịch bằng đồng bản tệ, thành lập Mạng lưới Làng ASEAN, chống buôn người do lạm dụng công nghệ, bảo vệ lao động di cư trong các tình huống

khủng hoảng, bảo vệ và thúc đẩy quyền của ngư dân di cư và Lộ trình kết nạp Cộng hòa Đông Timor Leste làm thành viên chính thức... Lãnh đạo các nước ASEAN ra tuyên bố lên án vụ tấn công vào đoàn cứu trợ nhân đạo, gồm nhân viên của Trung tâm Điều phối và hỗ trợ thảm họa khẩn cấp ASEAN (AHA) và Nhóm giám sát hỗ trợ nhân đạo của ASEAN.

Tham dự Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhận định thách thức với ASEAN ngày càng phức tạp, cả từ bên trong và bên ngoài. Thủ tướng đã nêu ra ba vấn đề cốt lõi quyết định bản sắc, giá trị, sức sống và uy tín của ASEAN, đó là giữ vững độc lập, tự chủ chiến lược, vươn mình bứt phá thành tâm điểm của tăng trưởng và thích ứng ngày càng tốt hơn trước những biến động bên ngoài. Thủ tướng đề nghị nỗ lực đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, triển khai đồng bộ và quyết liệt các dự án kết nối khu vực cả về thể chế, hạ tầng và con người, tạo bước chuyển về chất cho môi trường đầu tư, kinh doanh và du lịch.

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ NGOẠI TRƯỞNG NHÓM CÁC NƯỚC CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Vừa qua, Ngoại trưởng Nhóm các nước có nền công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) đã họp tại tỉnh Nagano, miền Trung Nhật Bản và thảo luận nhiều vấn đề quốc tế quan trọng, trong đó có an ninh châu Âu và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đây là phiên họp quan trọng để chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh các nước G7 do Thủ tướng Nhật Bản Fumio Kishida chủ trì. Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 49 của G7 được coi là sự kiện ngoại giao quan trọng nhất của Nhật Bản trong năm nay.

Tại Chương trình nghị sự, các ngoại trưởng của G7 nhất trí sự đoàn kết đóng vai trò quan trọng trong giải quyết các vấn đề địa chính trị ở châu Âu cũng như khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đặc biệt là bày tỏ lo ngại về tình hình xung đột Nga - Ukraine, các vấn đề an ninh tại châu Á, Trung Đông hay tình hình Sudan.

Liên quan đến xung đột Nga - Ukraine, trong Tuyên bố chung sau Hội nghị, các Ngoại trưởng đã thống nhất được nội dung quan trọng là tiếp tục viện trợ cho Ukraine và thực hiện một cách nghiêm khắc các biện pháp trừng phạt kinh tế đối

Ngoài ra, Thủ tướng đề nghị hợp tác kinh tế số, chính phủ số, kinh tế tuần hoàn cần được quan tâm, đẩy mạnh cùng với kết nối mạng lưới điện, phát triển năng lượng tái tạo và sớm xây dựng các chiến lược dài hạn về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thông qua triển khai Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về lao động.

Tại Hội nghị, lãnh đạo các nước đã thông qua Tuyên bố của các nhà lãnh đạo về tăng cường năng lực và hiệu quả thể chế của ASEAN nhằm tăng cường năng lực và hiệu quả thể chế của ASEAN để giải quyết các thách thức hiện tại và tương lai, đồng thời ứng phó với các cuộc khủng hoảng một cách kịp thời, phù hợp với các mục tiêu của Lá chắn ASEAN (ASEAN SHIELD), cũng như khai thác các cơ hội mới nhằm đẩy nhanh đà phát triển Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN. Thông qua Tuyên bố về phát triển Tầm nhìn Cộng đồng sau năm 2025, các nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục củng cố quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN thông qua việc thực hiện đầy đủ Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đến năm 2025 •

với Nga. Đồng thời, phê phán mạnh mẽ việc Nga đặt vũ khí hạt nhân ở Belarus, yêu cầu các nước thứ 3 ngừng cung cấp vũ khí vào Nga, yêu cầu Trung Quốc ngừng hoạt động hỗ trợ Nga.

Về an ninh của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Tuyên bố cũng bày tỏ sự lo ngại đối với tình hình tại khu vực Biển Đông và Hoa Đông, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì, tăng cường trật tự quốc tế một cách tự do dựa trên luật pháp quốc tế, phản đối hành vi đơn phương thay đổi hiện trạng bằng vũ lực, mang tính đe dọa, uy hiếp. Đồng thời tái khẳng định tầm quan trọng của hòa bình và ổn định đối với Đài Loan và thừa nhận sự cần thiết phải thiết lập các mối quan hệ mang tính xây dựng và ổn định với Trung Quốc. Các Ngoại trưởng cũng đã lên án mạnh mẽ hàng loạt vụ phóng tên lửa đạn đạo gần đây của Triều Tiên, nhấn mạnh rằng các vụ phóng này đã được tiến hành với “tần suất chưa từng có và theo cách chưa từng có”.

Liên quan đến các vấn đề toàn cầu khác, Tuyên bố chung nhấn mạnh sự đóng góp tất yếu của các nước G7, những vấn đề này cần được

thực hiện thông qua đối thoại nhằm xây dựng mối quan hệ mang tính xây dựng và ổn định, thúc đẩy cho hoạt động khôi phục nền kinh tế thế giới, giao lưu Nhân dân.

Một điểm mới của Hội nghị Ngoại trưởng G7 năm nay là thúc đẩy hợp tác với các nước Nam bán cầu, với việc đề cao vai trò ngày càng quan trọng của những quốc gia mới nổi và đang phát triển như Ấn Độ và các nước ASEAN trong môi trường an ninh toàn cầu. Tuyên bố chung cũng thúc đẩy hợp tác giải quyết các thách thức toàn cầu hiện nay như an ninh năng lượng và an ninh lương thực.

MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo ngày 10/5/2023, cho thấy giá tiêu dùng tiếp tục tăng trong tháng 4 do chi phí nhiên liệu và giá thuê nhà tăng, trong khi lạm phát vẫn ở mức cao. Báo cáo được đưa ra sau báo cáo việc làm được công bố ngày 05/5. Tốc độ tăng trưởng việc làm và tiền lương trong tháng 4/2023 vượt dự kiến trong khi tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống mức thấp nhất trong 53 năm là 3,4%. Lạm phát vẫn ở mức cao và khả năng phục hồi của thị trường lao động sẽ khiến Cục Dự trữ liên bang Mỹ (ngân hàng Trung ương - Fed) khó có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất trong năm nay như các thị trường tài chính đang kỳ vọng.

- Mỹ đã công bố gói viện trợ quân sự mới trị giá 1,2 tỷ USD cho Ukraine để tăng cường khả năng phòng không và cung cấp thêm đạn dược cho nước này. Gói hỗ trợ này bao gồm các hệ thống phòng không và đạn dược không xác định cũng như thiết bị để tích hợp các hệ thống của phương Tây với các trang thiết bị hiện có của Ukraine, chủ yếu từ thời Liên Xô. Bên cạnh đó, còn có đạn dược hỗ trợ cho các hệ thống chống máy bay không người lái, đạn pháo 155mm và các dịch vụ hình ảnh vệ tinh thương mại.

- Thủ tướng Nhật Bản Fumio Kishida thăm chính thức Hàn Quốc từ ngày 07 - 08/5/2023. Trọng tâm chuyến thăm lần này là cuộc gặp thượng đỉnh tại thủ đô Seoul giữa Tổng thống Hàn Quốc Yoon và Thủ tướng Nhật Bản Kishida, trong đó tập trung vào các vấn đề an ninh, thương mại, công nghiệp công nghệ cao,

Sau Hội nghị ngoại trưởng, Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 49 của G7 sẽ tập trung thảo luận như tình hình kinh tế thế giới sau đại dịch Covid-19, không phổ biến vũ khí hạt nhân, biến đổi khí hậu, công nghệ số... các vấn đề liên quan đến xung đột Nga - Ukraine, Trung Quốc và hạt nhân của Triều Tiên sẽ trở thành nội dung nghị sự. Các nhà lãnh đạo cấp cao của 7 nước công nghiệp phát triển sẽ tập trung thảo luận sâu rộng về hiện trạng, dự đoán xu hướng phát triển và đề xuất giải pháp cho 8 vấn đề khu vực và toàn cầu ●

khoa học và công nghệ, hợp tác về các vấn đề văn hóa và thanh niên, vấn đề Triều Tiên.

Tại hội đàm, hai nhà lãnh đạo nhất trí Hàn Quốc và Nhật Bản chia sẻ các giá trị phổ quát, cần hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong các chương trình nghị sự về an ninh, kinh tế và vấn đề toàn cầu; tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế để các nhà sản xuất chất bán dẫn của Hàn Quốc, các công ty vật liệu và thiết bị hàng đầu của Nhật Bản có thể cùng nhau xây dựng chuỗi cung ứng chất bán dẫn vững chắc. Hai bên chia sẻ quan điểm về vấn đề phát triển tên lửa và hạt nhân của Triều Tiên và nhất trí cần tăng cường hợp tác song phương Hàn - Nhật và ba bên gồm Hàn - Nhật - Mỹ trong vấn đề hòa bình và an ninh ở khu vực; nhất trí xử lý vấn đề nước nhiễm xạ tại Fukushima thông qua việc cử phái đoàn kiểm tra thực địa của Hàn Quốc tới hiện trường để đưa ra các kiểm chứng khách quan dựa trên cơ sở khoa học về vấn đề vốn khiến người dân Hàn Quốc quan ngại.

Theo các chuyên gia, chuyến thăm Hàn Quốc lần này của Thủ tướng Nhật Bản Kishida diễn ra chưa đầy 2 tháng sau chuyến thăm Tokyo vào giữa tháng 3 của Tổng thống Hàn Quốc Yoon. Chuyến thăm cũng đánh dấu việc nối lại toàn diện hoạt động ngoại giao con thoi giữa các nhà lãnh đạo hai nước vốn bị đình chỉ hoàn toàn trong hơn một thập kỷ, đồng thời củng cố và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Hàn Quốc - Nhật Bản; tạo thêm động lực mới cho sự hợp tác ●

BBT (t/h)

Nguồn tài liệu BTGTW



1. Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày, 06/5/2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị và tình hình thực tế của địa phương thực hiện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư; tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; xác định giá đất đối với diện tích vượt hạn mức khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất, thành viên Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ tịch hội đồng và lãnh đạo cơ quan tài chính cấp huyện làm thường trực Hội đồng; lãnh đạo cơ quan tài nguyên và môi trường, các cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức xác định giá đất.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quyết định giá đất cụ thể được ủy quyền

theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và lợi dụng chính sách để trục lợi cá nhân. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thực hiện đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua thay thế Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 07/5/2023, Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2023

Trong đó yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ sau: Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân né tránh công việc; đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; tiếp tục nỗ lực giảm mặt bằng lãi suất huy động; thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu; thúc đẩy du lịch phục hồi; tuyển sinh bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đề xuất mở rộng các nước miễn thị thực nhập cảnh vào Việt Nam để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng trưởng du lịch.

Về xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân né tránh công việc, Nghị quyết nhấn mạnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao các Bộ, cơ quan, địa phương quán triệt đến từng đơn vị, cán bộ, công chức việc thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CD-TTg, ngày 19/4/2023; kiên quyết khắc phục tình trạng

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

<http://bantuyengiao.cantho.gov.vn>

né tránh, đùn đẩy công việc, tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân né tránh, đùn đẩy công việc, thoái thác nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định các vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền; thực hiện việc luân chuyển, xử lý cán bộ sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Đồng thời, theo dõi sát, phân tích, dự báo tình hình thế giới, khu vực, trong nước và những tác động đến nước ta, nhất là sự thay đổi chính sách của các nước, đối tác lớn, sự dịch chuyển và các xu hướng toàn cầu để chủ động, tích cực xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền có phản ứng chính

sách kịp thời, phù hợp. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, các vấn đề tồn đọng, kéo dài của Bộ, cơ quan, địa phương để tập trung xử lý, giải quyết kịp thời, dứt điểm, hiệu quả. Triển khai nhanh, hiệu quả các chính sách, giải pháp theo các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, sản xuất, xuất khẩu lâm sản, thủy sản, đấu thầu, cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định liên quan về phòng cháy, chữa cháy và các quy định khác đang là rào cản, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền •

BBT (t/h)

Nguồn tài liệu BTGTW

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ
BAN BIÊN TẬP

■ Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Phó Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí Phan Văn Thép, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Tổng hợp, trình bày

- Thạc sĩ Nguyễn Khánh Duy, Giám đốc Trung tâm
Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

- Đồng chí Võ Tấn Vĩnh, P. Giám đốc Trung tâm
Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

■ Sửa bản in

- Lê Thị Hoàng Phương

- Lương Thị Hoàng Oanh

- Giấy phép xuất bản số: 17/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 21/12/2022.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.750 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn. Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiểu tháng 6/2023.
- Bìa 1: *Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng kỷ niệm 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương (01/01/2004 - 01/01/2024)*. Ảnh: Đỗ Trung, Quang Phong, Minh Lương, Văn Cộng, Nguyễn Thắng.
- Lưu hành nội bộ.



Đồng chí Lê Quang Mạnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ (nay là Ủy viên ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội) trao Huy hiệu Đảng cho các đảng viên. Ảnh: Lê Phú.



Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ tổ chức hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trong ảnh: Lãnh đạo thành phố chụp ảnh lưu niệm với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được UBND thành phố tặng Bằng khen. Ảnh: Hoàng Trường Sa.



Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương trao Quyết định, tặng hoa chúc mừng đồng chí Nguyễn Văn Hiếu. Ảnh: Anh Dũng.

Chiều 27/5, tại Thành ủy Cần Thơ, đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã trao Quyết định của Bộ Chính trị điều động, phân công, chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Hiếu giữ chức Bí thư Thành ủy Cần Thơ. Theo Quyết định, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, thôi tham gia Ban Thường vụ Thành ủy, thôi giữ chức Phó Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức Bí thư Thành ủy Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu thay cho vị trí của đồng chí Lê Quang Mạnh, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Thành ủy Cần Thơ đã được Quốc hội bầu giữ chức Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội.



Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố và đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ tặng hoa, chúc mừng đồng chí Nguyễn Văn Hiếu. Ảnh: Anh Dũng.